VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

Phan Thị Mộng Tuyền

THI HÀNH ÁN PHẠT TÙ
TỪ THỰC TIỄN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2018

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

Phan Thị Mộng Tuyền

THI HÀNH ÁN PHẠT TÙ
TỪ THỰC TIỄN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Chuyên ngành: Luật Hình Sự và Tố Tụng Hình Sự
Mã số: 8.38.01.04

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:
PGS.TS. NGUYỄN TẤT VIỄN

HÀ NỘI - 2018

LỜI CAM ĐOAN

Học viên xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu khoa học của riêng học viên. Các số liệu ghi trong luận văn là trung thực. Những kết luận khoa học của luận văn chưa từng được công bố trong bất kỳ công trình nào khác.

HỌC VIÊN LÀM LUẬN VĂN

Phan Thị Mộng Tuyền

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU 1

Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH VỀ THI HÀNH ÁN PHẠT TÙ 8

1.1. Khái niệm thi hành án phạt tù 8

1.2 Quy định của pháp luật về thi hành án phạt tù 15

Chương 2: THỰC TIỄN THI HÀNH ÁN PHẠT TÙ TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH 30

2.1 Kết quả thực hiện các quy định pháp luật về thi hành án phạt tù 30

2.2. Những hạn chế, vướng mắc trong thực tiễn thi hành hình phạt tù tại địa bàn thành phố Hồ Chí Minh 41

2.3. Nguyên nhân của hạn chế, vướng mắc trong thi hành hình phạt tù trên địa bàn thành phố 46

Chương 3: GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ THI HÀNH ÁN PHẠT TÙ TỪ THỰC TIỄN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH 55

3.1. Giải pháp về hoàn thiện pháp luật 56

3.2. Các giải pháp về tổ chức công tác thi hành án 61

KẾT LUẬN 72

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

BLHS	Bộ luật Hình sự
BLTTHS	Bộ luật Tố tụng hình sự
CATP	Công an Thành phố
CQTHAHS	Cơ quan Thi hành án hình sự
TAND	Tòa án nhân dân
TANDTC	Tòa án nhân dân Tối cao
THA	Thi hành án
THAHS	Thi hành án hình sự
LTHAHS	Luật Thi hành án hình sự
UBND	Ủy ban nhân dân
VKS	Viện Kiểm sát
VKSND	Viện Kiểm sát nhân dân
VKSNDTC	Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao

DANH MỤC BẢNG SỐ LIỆU

Bảng 2.1: Tình hình áp dụng hình phạt tù tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2012 – 2017 (không tính số bị tuyên án treo) 31

Bảng 2.2: Tình hình chấp hành án phạt tù từ năm 2012 đến năm 2017 32

Bảng 2.3: Số bị cáo và mức hình phạt tù Tòa án áp dụng trong giai đoạn 2012 – 2017..... 33

Bảng 2.4: Phân loại phạm nhân thi hành án phạt tù..... 34

Bảng 2.5: Thống kê lực lượng làm công tác thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp của Thành phố Hồ Chí Minh..... 35

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Thi hành án hình sự là hoạt động quan trọng nhằm đảm bảo hiệu lực của các bản án, quyết định của Tòa án, góp phần bảo vệ quyền con người, quyền công dân, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Mặc dù việc xét xử đúng, khách quan là quan trọng, nhưng khi các bản án không được thi hành hoặc thi hành không đúng thì toàn bộ quá trình hoạt động của hệ thống cơ quan điều tra, truy tố, xét xử và các hoạt động bổ trợ tư pháp sẽ kém tác dụng. Văn bản có giá trị pháp lý cao nhất là Hiến pháp năm 2013 quy định: "Bản án, quyết định của Tòa án nhân dân có hiệu lực pháp luật phải được cơ quan, tổ chức, cá nhân tôn trọng; cơ quan, tổ chức, cá nhân hữu quan phải nghiêm chỉnh chấp hành".

Về lĩnh vực thi hành án hình sự, Luật Thi hành án hình sự được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 17/06/2010 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/07/2010. Tổng cộng với 15 chương, 182 Điều, Luật Thi hành án hình sự đã đánh dấu bước ngoặt trong sự phát triển của hoạt động lập pháp nói chung và lĩnh vực thi hành án hình sự nói riêng, thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của Nhà nước đối với người phải chấp hành án phạt tù, góp phần đấu tranh và phòng, chống tội phạm, bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, cũng như đảm bảo quyền tự do, dân chủ của công dân. Mặt khác, các cơ quan bảo vệ pháp luật cũng đã thực hiện các biện pháp có hiệu quả trong đấu tranh phòng, chống tội phạm, kịp thời xử lý nghiêm minh mọi hành vi phạm tội và người phạm tội. Tuy nhiên, thực tiễn thi hành hình phạt tù đã đặt ra nhiều vấn đề vướng mắc đòi hỏi khoa học Luật Tố tụng hình sự phải nghiên cứu giải quyết và đề ra hướng khắc phục.

Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi là Thành phố) trong những năm qua không ngừng đổi mới, phát triển mọi mặt về kinh tế, xã hội và hội nhập quốc tế, là một đô thị đặc biệt và là một trung tâm lớn về kinh tế, văn hóa, giáo dục, đào tạo, khoa học công nghệ, đầu mối giao lưu và hội nhập quốc tế, là đầu tàu, động lực, có sức thu hút và lan tỏa lớn của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và cả nước. Do đó, Thành phố Hồ Chí Minh đã thu hút số lượng rất lớn người lao động nhập cư từ các tỉnh khác đến làm việc, học tập, cư trú, khách du lịch từ các nước đến tham quan. Bên cạnh đó, Thành phố cũng luôn gặp nhiều khó khăn thách thức, tác động không nhỏ đến trật tự an toàn xã hội như: Mật độ dân số quá đông, hệ thống giao thông nội ô quá tải, vấn đề ô nhiễm môi trường ngày càng nghiêm trọng; tình hình tội phạm có tổ chức, tội phạm ma tuý, tội phạm công nghệ cao, tội phạm là người nước ngoài luôn diễn biến phức tạp, nguy hiểm... Mỗi năm trên địa bàn Thành phố xảy ra và khám phá hơn 10.000 vụ án hình sự; số lượng người có án phạt tù chuyển đến Trại giam thuộc Bộ công an để chấp hành án hàng năm là 5.000 đến 7.000 người; lưu lượng người bị tạm giữ, tạm giam, phạm nhân thường xuyên tại Trại tạm giam, Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố từ 7.000 đến 10.000 người, trong số đó người nước ngoài thường xuyên giam giữ là 80 đến 100 người và hiện đang giam 07 người có quốc tịch nước ngoài bị kết án tử hình; số lượng người chấp hành xong án phạt tù về cư trú tại Thành phố trong diện lập hồ sơ theo dõi, quản lý tái hòa nhập cộng đồng là 19.189 người. Những yếu tố trên đã tác động không nhỏ đến việc giữ gìn an ninh, trật tự an toàn xã hội của Thành phố nói chung và trong lĩnh vực thi hành án phạt tù nói riêng. [5]

Ngay khi LTHAHS có hiệu lực, dưới sự chỉ đạo của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao, Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã tổ chức nghiên cứu, quán triệt và triển khai thực hiện một cách nghiêm

túc, hiệu quả, đúng quy định. Theo báo cáo 11 tháng năm 2013, toàn lực lượng Công an Thành phố đã điều tra khám phá 3.654 vụ án hình sự, bắt 4.687 đối tượng; khởi tố 375 vụ, 436 bị can phạm tội về kinh tế và khám phá 1.736 vụ, bắt 3.679 đối tượng phạm tội về ma túy... Mỗi năm có hàng ngàn bản án hình sự được đưa vào thi hành, trong đó nhiều bản án tuyên hình phạt tù, có hiệu lực pháp luật được đưa ra thi hành. [5]

Việc nghiên cứu về thi hành án phạt tù gắn liền với nhu cầu hoàn thiện pháp luật thi hành án hình sự trong cải cách tư pháp, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ tư pháp theo tinh thần Nghị quyết số 49/NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, trong đó có chủ trương đổi mới công tác thi hành án hình sự mà trọng điểm là thi hành án phạt tù.

Đổi mới công tác thi hành án phạt tù trước yêu cầu ngày càng cao của cải cách tư pháp, việc nghiên cứu về thi hành án phạt tù tại Thành phố Hồ Chí Minh trong những năm gần đây là rất cần thiết để góp phần tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động thi hành án phạt tù nhằm đạt được mục đích của hình phạt tù là giáo dục và cải tạo người phạm tội, giúp họ trở thành những người lương thiện, sớm tái hòa nhập cộng đồng. Vì vậy, học viên đã chọn đề tài: "***Thi hành án phạt tù từ thực tiễn Thành phố Hồ Chí Minh***" làm đề tài luận văn tốt nghiệp cao học Luật.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Trước đòi hỏi khách quan của công tác thi hành án phạt tù, những năm gần đây, đã có nhiều công trình nghiên cứu ở nhiều mức độ khác nhau, các khía cạnh, phương diện khác nhau về thi hành án phạt tù và nhiệm, vụ, quyền hạn của các cơ quan liên đến việc thực hiện quyền năng này, cụ thể như các công trình của: Nguyễn Văn Nam (2010), "*Những vấn đề về thi hành án phạt tù có thời hạn ở Việt Nam*", Luận văn Thạc sĩ Luật học, Đại

học quốc gia Hà Nội; Đỗ Thị Phượng (chủ nhiệm), "*Những vấn đề lý luận và thực tiễn về thi hành án phạt tù tại Việt Nam*", Đề tài Nghiên cứu khoa học cấp Trường năm 2015, trường Đại học Luật Hà Nội; Đặng Doãn Dương (2014), "*Kiểm sát việc thi hành án phạt tù theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam*", Luận văn Thạc sĩ Luật học, Đại học Luật Hà Nội; Đinh Hoàng Quang (2013), "*Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về nhiệm vụ, quyền hạn của Viện Kiểm sát nhân dân trong kiểm sát thi hành án phạt tù*", Luận văn Thạc sĩ Luật học, Đại học quốc gia Hà Nội. Các công trình nghiên cứu dưới dạng các bài báo nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học như: Nguyễn Đức Phúc (2016), "*Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện quyền con người của phạm nhân trong thi hành án phạt tù ở Việt Nam*", Tạp chí Nghề Luật, số 02/2016; Nguyễn Văn Nam (2016), "*Vai trò của Tòa án trong hoạt động thi hành án phạt tù*", Tại chí Tòa án nhân dân, số 9/2016; Lê Hữu Trí (2011), "*Bàn về khái niệm thi hành án phạt tù trong chiến lược cải cách tư pháp ở nước ta hiện nay*", Tạp chí Khoa học pháp lý, số 6/2011; Vũ Văn Tư, Cao Phạm Tuân, Chu Thắng (2014), "*Những vướng mắc trong công tác kiểm sát việc tạm giữ tạm giam và thi hành án phạt tù*", Tạp chí Kiểm sát, số 18/2014; Trần Thị Bích Thủy (2014), "*Những kiến nghị và giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác kiểm sát thi hành án phạt tù*", Tạp chí Kiểm sát, số 21/2014; Ngô Thị Ngân Nguyệt (2014), "*Đôi điều rút ra từ thực tiễn công tác kiểm sát thi hành án phạt tù của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội*", Tạp chí Kiểm sát, số 18/2014; Nguyễn Văn Nam (2013), "*Mô hình cơ quan thi hành án phạt tù trước yêu cầu cải cách tư pháp*, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật số 11/2013; Nguyễn Văn Nam (2014), "*Nâng cao vai trò của Tòa án trong thi hành án phạt tù trước yêu cầu cải cách tư pháp*", Tạp chí Tòa án nhân dân, số 19/2014; Phạm Văn Lợi (2007), "*Thực trạng pháp*

luật thi hành án phạt tù và phương hướng hoàn thiện", Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, số 4/2007.

Nhìn chung, các công trình nghiên cứu này đều tập trung chủ yếu vào các vấn đề có tính chất tổng thể hoặc là về những vấn đề chung của hệ thống hình phạt, lý luận liên quan đến thi hành án phạt tù, các kết luận rút ra chủ yếu mang giá trị trong lĩnh vực xây dựng pháp luật. Tuy nhiên, chưa có một công trình nào nghiên cứu một cách toàn diện và có hệ thống về thi hành hình phạt tù.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu của luận văn là làm rõ những vấn đề lý luận về thi hành án phạt tù; đánh giá tình hình thi hành án phạt tù từ thực tiễn Thành phố Hồ Chí Minh, trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp bảo đảm thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về thi hành án phạt tù.

Để đạt được mục đích nêu trên, luận văn tập trung giải quyết các nhiệm vụ sau:

Thứ nhất, làm rõ những vấn đề lý luận về thi hành án phạt tù như khái niệm, đặc điểm, các căn cứ pháp lý để thi hành án phạt tù, trình tự, thủ tục thi hành án phạt tù.

Thứ hai, đánh giá tình hình và kết quả thực hiện các quy định của pháp luật về thi hành án phạt tù từ thực tiễn Thành phố Hồ Chí Minh, làm rõ những ưu điểm, hạn chế, vướng mắc và nguyên nhân của những hạn chế, vướng mắc đó.

Thứ ba, đề xuất các giải pháp bảo đảm thực hiện đúng các quy định của pháp luật về thi hành án phạt tù, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận văn nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn của thi hành án phạt tù theo pháp luật hình sự, tố tụng hình sự và thi hành án hình sự. Phân tích đánh giá thực tiễn áp dụng pháp luật thi hành án phạt tù ở Thành phố Hồ Chí Minh.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Luận văn nghiên cứu pháp luật về thi hành án phạt tù (bao gồm thi hành án tù có thời hạn và tù chung thân) trong khoảng thời gian những năm gần đây (từ năm 2012-2017); thực tiễn áp dụng pháp luật về thi hành án phạt tù theo quy định của Luật Thi hành án hình sự năm 2010 và các chế định liên quan tại Thành phố Hồ Chí Minh trong khoảng thời gian từ năm 2012 đến năm 2017.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

Luận văn thực hiện trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử; quan điểm của Chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước và pháp luật, quan điểm, chủ trương của Đảng, Nhà nước về vấn đề đấu tranh và phòng, chống tội phạm; về cải tạo, giáo dục người phạm tội.

Các phương pháp nghiên cứu cụ thể được sử dụng trong luận văn là phương pháp lịch sử, so sánh, phân tích, tổng hợp, thống kê, khảo sát thực tế, lý luận kết hợp với thực tiễn. Cụ thể:

Phương pháp thống kê: Thống kê số liệu thực tiễn từ các cơ quan quản lý và cơ quan thi hành án phạt tù ở Thành phố Hồ Chí Minh.

Phương pháp phân tích: Trên cơ sở các quy phạm pháp luật hiện hành trong lĩnh vực hình sự, tố tụng hình sự và thi hành án hình sự, phân tích và làm rõ nội dung thi hành án phạt tù.

Phương pháp tổng hợp: Trên cơ sở phương pháp thống kê, phân tích, luận văn đưa ra những vấn đề khái quát nhất như về khái niệm, căn cứ và các quy định của pháp luật về thi hành án phạt tù.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

Ý nghĩa lý luận

Đây là công trình nghiên cứu đề cập một cách tương đối có hệ thống và toàn diện những vấn đề lý luận về thi hành án phạt tù và thực tiễn thi hành tại Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng.

Ý nghĩa thực tiễn

Luận văn đưa ra một số kết luận góp phần xác định đúng đắn thực tiễn thi hành án phạt tù. Luận văn sẽ là tài liệu tham khảo cần thiết trong việc xây dựng và hoàn thiện pháp luật hình sự, tố tụng hình sự và nhất là thi hành án hình sự, góp phần khắc phục những thiếu sót trong thực tiễn thi hành án phạt tù, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đảm bảo quyền con người, quyền công dân.

7. Kết cấu luận văn

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận và Danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của Luận văn được chia thành 3 chương.

Chương 1: Những vấn đề lý luận và quy định của pháp luật hiện hành về thi hành án phạt tù.

Chương 2: Thực tiễn thi hành án phạt tù tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Chương 3: Giải pháp bảo đảm thực hiện các quy định pháp luật về thi hành án phạt tù từ thực tiễn Thành phố Hồ Chí Minh.

Chương 1
NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH VỀ THI HÀNH ÁN PHẠT TÙ

1.1. Khái niệm thi hành án phạt tù

Hình phạt tù (bao gồm: hình phạt tù có thời hạn và hình phạt tù chung thân) được quy định trong pháp luật hình sự Việt Nam trong hệ thống hình phạt là hình phạt nghiêm khắc, vì người bị kết án phạt tù bị tước quyền tự do, bị cách ly khỏi xã hội và phải lao động, cải tạo trong môi trường riêng biệt dưới sự quản lý và giám sát của các cơ quan chức năng.

Theo luật hình sự thì hình phạt tù có thời hạn là chế tài có ở hầu hết tất cả các điều luật được quy định trong phần riêng của Bộ luật Hình sự. Hình phạt tù có thời hạn là một trong các hình phạt thể hiện rõ nhất chính sách hình sự và nguyên tắc của Nhà nước đối với người phạm tội, đồng thời ngăn ngừa người phạm tội tiếp tục phạm tội, động viên, khuyến khích người phạm tội chứng tỏ khả năng giáo dục, cải tạo, nhanh chóng để trở về hoà nhập với cộng đồng và trở thành người có ích cho xã hội. Hình phạt tù có thời hạn là nhằm cách ly người phạm tội ra khỏi cộng đồng trong một khoảng thời gian nhất định, khi mà hành vi phạm tội của họ buộc phải tách họ ra khỏi cộng đồng một thời gian để ngăn ngừa tội phạm và giáo dục người phạm tội. [43]

Tuy hình phạt tù có thời hạn trong luật hình sự Việt Nam là biện pháp cưỡng chế nghiêm khắc, nhưng nó không mang tính chất trả thù hay hành hạ người bị kết án mà có ý nghĩa cải tạo, giáo dục họ trở thành người có ích cho xã hội. Để làm rõ khái niệm thi hành án phạt tù có thời hạn, trước hết cần làm rõ khái niệm thi hành án. Theo Đại từ điển tiếng Việt, thi hành là "*thực hiện điều đã chính thức quyết định*". Như vậy, bản án phạt tù có thời hạn của

Tòa án đã có hiệu lực pháp luật phải được thực hiện đúng với nội dung của bản án trên thực tế.

Tại khoản 3 Điều 3 của Luật Thi hành án hình sự năm 2010 định nghĩa: "*Thi hành án phạt tù là việc cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của Luật này buộc phạm nhân phải chịu sự quản lý giam giữ, giáo dục, cải tạo để họ trở thành người có ích cho xã hội*". Từ những phân tích trên có thể hiểu, thi hành án phạt tù có thời hạn là việc đưa bản án phạt tù có thời hạn đã có hiệu lực pháp luật ra thi hành trên thực tế, tức là buộc người bị kết án phạt tù có thời hạn phải chấp hành hình phạt tại trại giam, trại tạm giam trong thời hạn nhất định được quy định trong bản án. Thi hành án phạt tù buộc người bị kết án phải chấp hành hình phạt tù. Vì thế, mọi phương pháp, hình thức tác động đến việc chấp hành hình phạt tù của người bị kết án phạt tù đều dẫn đến mục đích trừng phạt và giáo dục, nhằm cải tạo người bị kết án, giúp họ nhận ra lỗi lầm và có thói quen của người lao động, người lương thiện, tránh xa những mưu toan và hành động phạm tội, cho nên hiệu quả cuối cùng của công tác này là ở chỗ: Người mãn hạn tù đạt được những phẩm chất mới như đã nêu trên.

Từ những phân tích trên, có thể hiểu rằng, *thi hành án phạt tù là việc cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật buộc người bị kết án phạt tù theo bản án đã có hiệu lực pháp luật phải chấp hành hình phạt tại trại giam, trại tạm giam trong thời hạn nhất định được quy định trong bản án*.

Như vậy, thi hành án phạt tù có những đặc điểm sau:

Thứ nhất, thi hành án phạt tù là hoạt động của cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền thực hiện trách nhiệm đưa những người bị kết án tù có thời hạn đi chấp hành hình phạt tại trại giam và tổ chức thực hiện biện pháp giáo dục họ nhanh chóng trở thành người lương thiện. Thi hành án phạt tù là

quá trình diễn ra sau quá trình xét xử của Toà án. Bản án, quyết định của Toà án đã có hiệu lực pháp luật là căn cứ để tiến hành các hoạt động thi hành án phạt tù. Vì vậy, có thể nói không có kết quả của hoạt động xét xử thì cũng không có hoạt động thi hành án phạt tù. Tuy nhiên, thi hành án phạt tù lại không phải là giai đoạn tố tụng (cuối cùng); Bản án và quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật không phải là căn cứ duy nhất để tiến hành các hoạt động thi hành án phạt tù; thi hành án phạt tù đòi hỏi những nguyên tắc, thủ tục và cách thức hoạt động riêng. Ví dụ, để có thể tiến hành các hoạt động thi hành án phạt tù thì phải có quyết định thi hành án phạt tù và phải dựa trên những quy định cụ thể về thi hành án phạt tù...

Thứ hai, thi hành án phạt tù là hoạt động được tiến hành theo một trình tự pháp lý, tức là được tiến hành theo trình tự, thủ tục của pháp luật về thi hành án phạt tù (Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Thi hành án hình sự). Thi hành án phạt tù là dạng hoạt động có tính chấp hành, vì thi hành án phạt tù chỉ được tiến hành trong khuôn khổ pháp luật quy định nhằm thực hiện các các bản án và quyết định của Toà án đã có hiệu lực pháp luật. Tuy nhiên, ở đây tính chất chấp hành trong thi hành án phạt tù có những nét riêng thể hiện ở chỗ: 1) Nó chủ yếu do cơ quan tư pháp (theo nghĩa rộng) hay đối tượng phải thi hành án tiến hành; 2) Căn cứ pháp lý để tiến hành các hoạt động thi hành án phạt tù bao gồm các quy định của pháp luật (được thể hiện trong các văn bản quy phạm pháp luật) và bản án, quyết định của Toà án (văn bản áp dụng pháp luật) đã có hiệu lực pháp luật; 3) Mục đích cuối cùng của thi hành án phạt tù là bảo đảm cho các nội dung của các bản án, quyết định của Toà án đã có hiệu lực pháp luật được thực thi chứ không phải là ra các văn bản áp dụng pháp luật hoặc các quyết định có tính điều hành, nét đặc trưng của cơ quan hành chính.

Trong thi hành án phạt tù, phương pháp thuyết phục, giáo dục có ý nghĩa quan trọng nhưng phương pháp mệnh lệnh, bắt buộc phải thi hành có tính chất đặc thù (trong thi hành án hình sự đó là phương pháp chủ yếu và có tính tiên quyết). Điều này xuất phát từ tính chất của thi hành án phạt tù như đã nêu ở trên. Ngay cả trong trường hợp người phải thi hành án phạt tù tự nguyện thi hành nghĩa vụ của mình thì cũng là vì họ hiểu rằng Toà án đã phán xét đúng, sự thực khách quan đã được làm sáng tỏ (nghĩa là trước đó họ đã không tự nguyện) và nếu không thi hành thì họ sẽ phải chịu các biện pháp cưỡng chế của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Có nhiều cơ quan tham gia vào quá trình thi hành án phạt tù, nhất là trong việc tổ chức thi hành các bản án và quyết định của Toà án có những nội dung phức tạp. Thực tế đã cho thấy rõ, trong thi hành án phạt tù vai trò của các cơ quan thi hành án rất quan trọng. Nhưng trong nhiều trường hợp nếu không có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan tư pháp với cơ quan hành pháp thì việc thi hành các bản án khó đạt được kết quả tốt.

Có thể nói, pháp luật thi hành án phạt tù là một chế định quan trọng của Luật thi hành án hình sự trong hệ thống pháp luật Việt Nam. Các quy định của pháp luật thi hành án phạt tù hiện nay được quy định rải rác trong các văn bản quy phạm pháp luật khác nhau như: BLHS, BLTTHS, Nghị định 117/2011/NĐ-CP ngày 15/12/2011 Quy định về tổ chức quản lý phạm nhân và chế độ ăn, mặc, ở, sinh hoạt, chăm sóc y tế đối với phạm nhân. [39]

1.1.2 Mục đích, ý nghĩa việc thi hành án phạt tù

Việc thi hành án phạt tù nhằm đạt được nhiều mục đích khác nhau.

Áp dụng hình phạt tù không chỉ đơn thuần là sự trừng trị của Nhà nước, buộc người phạm tội phải chịu sự cưỡng chế nhất định về thể chất và tinh thần, mà còn tạo điều kiện cho họ có thời gian hồi tâm suy nghĩ, tự cải tạo mình để trở thành người tốt. Theo C. Mác: “Hình phạt chẳng qua là một

phương tiện tự vệ của xã hội đối với những hành vi xâm phạm điều kiện tồn tại của nó, không kể đó là những điều kiện như thế nào". Việc người phạm tội phải thi hành án phạt tù còn thể hiện sự "phản ứng tự vệ của xã hội". Tuy nhiên, việc thi hành án phạt tù đối với người phạm tội không chỉ là trừng phạt mà mục đích chính là nhằm cải tạo, giáo dục họ.

Một trong những mục đích của hình phạt tù là giáo dục người phạm tội được quy định tại Điều 31 của BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, theo đó: "Hình phạt không chỉ nhằm trừng trị người, pháp nhân thương mại phạm tội mà còn giáo dục họ ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa họ phạm tội mới; giáo dục người, pháp nhân thương mại khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm".

Mục đích của hình phạt tù là thành tố có tính chất quyết định, quy định nội dung, phương pháp, hình thức, tiêu chí, biện pháp kiểm tra, đánh giá kết quả của thi hành án hình sự. Mục đích của hình phạt tù có đạt được hay không phụ thuộc vào Cơ quan thi hành án hình sự và người bị kết án phạt tù, đặc biệt là phụ thuộc vào việc cán bộ, nhân viên Cơ quan thi hành án hình sự có ý thức được đầy đủ ý nghĩa của mục đích của hình phạt tù hay không. Do đó, quán triệt mục đích của hình phạt tù trong hoạt động thi hành án phạt tù nói chung, mục đích giáo dục người phạm tội nói riêng là nhiệm vụ thường xuyên của các Cơ quan thi hành án hình sự. [46]

Từ thực tiễn cho thấy, trong nhiều năm qua, Nhà nước ta đã cải tạo thành công được hàng ngàn người phạm tội. Bằng lao động đã giúp nhiều phạm nhân hoàn lương, trở thành người có ích cho xã hội. Để giúp họ sau khi ra tù có việc làm hợp pháp, các trại giam đã kết hợp việc giáo dục với việc dạy nghề cho các phạm nhân. Như vậy, sau khi hết thời hạn chấp hành án phạt tù, họ có một nghề nghiệp, việc làm ổn định, đảm bảo cuộc sống cho bản

thân và gia đình. Chính việc có thể ổn định được cuộc sống mới có thể khiến người phạm tội từ bỏ tư tưởng "ham ăn, lười lao động", giúp họ có điều kiện tái hòa nhập cộng đồng, không tái phạm.

Ngoài ra, mục đích của thi hành án phạt tù đối với phạm nhân là bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật, trừng phạt những người phạm tội, tước bỏ các điều kiện có thể tiếp tục gây nguy hại cho xã hội, đồng thời và chủ yếu là giáo dục để họ thay đổi tư tưởng, nhận thức, hành động trở thành công dân lương thiện sau này có thể tái hòa nhập với cộng đồng. Hoạt động thi hành án trong trại giam gồm hai nội dung: Quản lý, giam giữ và giáo dục, cải tạo.

Dưới góc độ quản lý, giam giữ thì phạm nhân bị luật pháp áp dụng hàng loạt các quy định chặt chẽ về ăn, ở, lao động, sinh hoạt, chữa bệnh… nhằm tước bỏ mọi khả năng gây án, phạm tội mới, trốn trại.

Và dưới góc độ giáo dục, cải tạo thì trong thời gian phạm nhân ở trại giam là một quá trình giáo dục. Trong đó Cơ quan thi hành án hình sự tiến hành các nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục nhằm làm cho phạm nhân chuyển biến tư tưởng, tình cảm, nhận thức rõ tội lỗi, sai lầm, khuyết điểm; từ đó có ý thức sửa chữa sai lầm; tôn trọng pháp luật, quy chế, nội quy trại giam; có ý thức, thói quen lao động; đồng thời biết một nghề nghiệp nào đó để sau khi ra khỏi trại giam có thể tìm kiếm việc làm, tái hòa nhập cộng đồng. [41]

Để tổ chức thi hành quyết định thi hành án phạt tù đối với người bị kết án phạt tù thì phải căn cứ vào quyết định thi hành án phạt tù của Chánh án Tòa án đã xét xử sơ thẩm. Sau khi Cơ quan thi hành án hình sự nhận được quyết định thi hành án phạt tù thì có nhiệm vụ tổ chức thi hành án phạt tù bằng biện pháp buộc người bị kết án phạt tù phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã có hiệu lực pháp luật.

Do đó, việc thi hành án phạt tù có thời hạn không chỉ nhằm trừng trị người phạm tội, mà còn giáo dục họ trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa, ngăn ngừa họ phạm tội mới.

Mặt khác, thi hành án phạt tù có thời hạn còn nhằm giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm. Nói cách khác, thi hành án phạt tù còn nhằm mục đích ngăn ngừa những người khác trong xã hội đang dự định đi vào con đường phạm tội phải suy nghĩ và chấm dứt hành động đó. Thông qua việc thi hành án phạt tù, mọi người, mọi nhà sẽ tự giác nhắc nhở, giáo dục con, em mình chấp hành tốt pháp luật của Nhà nước và tôn trọng các nguyên tắc của cuộc sống.

Như vậy, việc thi hành án phạt tù nếu được thực hiện tốt sẽ thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời có ý nghĩa giáo dục mọi người, răn đe đối với những người đang có ý định phạm tội.

Việc thi hành án phạt tù mang lại nhiều ý nghĩa quan trọng.

Thứ nhất, thi hành án phạt tù thể hiện tính nhân đạo của Nhà nước. Bởi vì việc thi hành án phạt tù không chỉ nhằm trừng phạt mà còn nhằm cải tạo, giáo dục người phạm tội để họ thấy được lẽ phải và sự công bằng của pháp luật mà hồi tâm sửa chữa sai lầm. Việc thi hành án phạt tù có được thực hiện nghiêm túc thì mới giáo dục cho nhân dân ý thức và quyết tâm đấu tranh phòng ngừa tội và chống các tội phạm, thấy được tính nghiêm minh của pháp luật đối với kẻ phạm tội là phù hợp với ý chí, nguyện vọng muốn loại trừ tội phạm khỏi đời sống xã hội. Qua đó, họ sẵn sàng tham gia đóng góp tích cực vào công cuộc đấu tranh, phòng chống tội phạm. Đồng thời, nhắc nhở mọi người rằng pháp luật rất nghiêm minh, không bỏ lọt hay bỏ qua cho bất kỳ ai nếu người đó thực hiện hành vi phạm tội. Từ đó, ý thức thượng tôn pháp luật của mọi người được nâng cao.

Thứ hai, thi hành án phạt tù giúp Tòa án kiểm tra việc xét xử các vụ án hình sự. Trong quá trình thi hành án phạt tù đã khẳng định tính đúng đắn hay sai sót của bản án. Nếu như bản án đúng pháp luật, xử đúng người, đúng tội thì bản thân người bị kết án tự nguyện chấp hành, họ sẽ thấy được sai phạm của mình và chấp hành hình phạt tù đã bị tuyên bố là thỏa đáng, thể hiện sự nhân đạo, công bằng và nghiêm minh của pháp luật, được quần chúng nhân dân ủng hộ. Nếu bản án xét xử không đúng người, đúng tội sẽ gặp khó khăn trong quá trình thi hành án phạt tù. Người bị kết án phạt tù trong quá trình phải thi hành án sẽ miễn cưỡng chấp hành, và người này vẫn được làm đơn kiến nghị, kêu oan tới Viện Kiểm sát hoặc các cá nhân có thẩm quyền để xét xử lại và có thể tạm đình chỉ thi hành án phạt tù. Vì vậy, việc thi hành án phạt tù giúp Tòa án kiểm tra bản án được xét xử như thế nào, từ đó rút kinh nghiệm và đề ra phương hướng xét xử tốt hơn.

1.2 Quy định của pháp luật về thi hành án phạt tù

1.2.1. Căn cứ pháp lý để thi hành án phạt tù

Bản án có hiệu lực pháp luật của Tòa án là căn cứ pháp lý để thi hành hình phạt nói chung, hình phạt tù nói riêng. Tại Điều 2 của LTHAHS năm 2010 quy định những bản án, quyết định được thi hành, bao gồm: Bản án hoặc phần bản án của Tòa án cấp sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị theo trình tự phúc thẩm; Bản án của Tòa án cấp phúc thẩm; Quyết định giám đốc thẩm hoặc tái tẩm của Tòa án. Bản án hoặc quyết định của Tòa án được thi hành ngay theo quy định của BLTTHS. Quyết định của Tòa án Việt Nam tiếp nhận người đang chấp hành án phạt tù ở nước ngoài về Vệt Nam chấp hành án và đã có quyết định thi hành án; quyết định chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù tại Việt Nam cho nước ngoài. Bản án, quyết định về áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh, giáo dục tại xã phường, thị trấn, đưa vào trường giáo dưỡng.

Như vậy, bản án của Tòa án chỉ trở thành căn cứ pháp lý để thi hành án phạt tù từ khi bản án đó tuyên hình phạt là hình phạt tù (tù có thời hạn hoặc tù chung thân) và bản án đó phải có hiệu lực pháp luật. Theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam, một số bản án sơ thẩm chỉ phát sinh hiệu lực pháp luật khi nội dung của bản án đó phản ánh sự thật khách quan một cách có căn cứ và không bị kháng cáo, kháng nghị trong thời hạn do luật định. Theo Điều 345 của BLTTHS năm 2015, Tòa án cấp phúc thẩm chỉ xét xử để kiểm tra đối với phần bản án, quyết định sơ thẩm bị kháng cáo, kháng nghị. Bởi vậy, bản án phúc thẩm là căn cứ để thi hành hình phạt tù khi giải quyết các vấn đề của bản án sơ thẩm bị kháng cáo hoặc kháng nghị những vấn đề có liên quan đến hình phạt tù. Trong trường hợp nếu có kháng cáo hoặc kháng nghị phúc thẩm về các vấn đề khác thì bản án phúc thẩm đó không phải là căn cứ để thi hành án phạt tù. Tuy nhiên, theo Điều 357 của BLTTHS năm 2015 thì Tòa án cấp phúc thẩm có quyền sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo mặc dù vấn đề đó không bị kháng cáo, kháng nghị. Trong trường hợp này, bản án phúc thẩm sẽ trở thành căn cứ để thi hành án phạt tù khi Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án áp dụng hình phạt tù có thời hạn theo hướng giảm nhẹ cho những phần không có kháng cáo, kháng nghị liên quan đến hình phạt tù.

Bên cạnh "thời điểm phát sinh hiệu lực pháp luật", bản án đã có hiệu lực pháp luật đó chỉ trở thành căn cứ để thi hành án phạt tù khi nó còn hiệu lực thi hành. Trong thực tiễn, có không ít những người bị kết án phạt tù không trốn tránh nhưng vì những lý do khác nhau, Tòa án không ra quyết định thi hành án phạt tù đối với họ. Với mục đích đảm bảo tính ổn định của các quan hệ pháp luật trong lĩnh vực thi hành hình phạt nói chung, trong đó có thi hành hình phạt tù nói riêng nhằm thực hiện sự nhân đạo đối với người đã bị kết án tù, cũng như tăng cường hiệu quả đấu tranh, phòng ngừa và chống tội phạm,

Điều 60 của BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đã quy định "thời hiệu thi hành bản án", theo đó, người bị kết án không phải chấp hành bản án đã tuyên nếu tính từ ngày bản án đã có hiệu lực đã quá "năm năm đối với các trường hợp xử phạt tiền, cải tạo không giam giữ hoặc xử phạt tù từ năm năm trở xuống. Mười năm đối với các trường hợp xử phạt tù từ trên ba năm đến mười lăm năm; Mười lăm năm đối với các trường hợp xử phạt tù từ trên mười lăm năm đến 30 năm".

Như vậy, "còn thời hiệu thi hành" là một trong những căn cứ của bản án có hiệu lực thi hành. Nói cách khác, bản án có hiệu lực pháp luật được đưa ra thi hành khi còn thời hiệu thi hành. Bản án đã có hiệu lực pháp luật và đang còn thời hiệu thi hành được đưa ra thi hành khi có quyết định thi hành án của Chánh án Tòa án đã xét xử sơ thẩm hoặc của Chánh án Tòa án khác cùng cấp được ủy thác ra quyết định thi hành án. Theo khoản 2 Điều 364 của BLTTHS năm 2015 thì:

"*Thời hạn ra quyết định thi hành án là 07 ngày kể từ ngày bản án, quyết định sơ thẩm có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày nhận được bản án, quyết định phúc thẩm, quyết định giám đốc thẩm, quyết định tái thẩm.*

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định ủy thác thi hành của Chánh án Tòa án đã xét xử sơ thẩm thì Chánh án Tòa án được ủy thác phải ra quyết định thi hành án."

Một trường hợp khác cũng phát sinh việc thi hành án phạt tù mặc dù không phải là thi hành bản án phạt tù của Tòa án, đó là trường hợp người bị kết án tử hình có quyết định ân giảm xuống tù chung thân.

Như vậy, bản án phạt tù mặc dù đã phát sinh hiệu lực để đưa ra thi hành trên thực tế, nó cũng chỉ được thực thi khi có quyết định thi hành án phạt tù của người có thẩm quyền. Việc ra quyết định thi hành án phạt tù không phải là quyền hạn của Viện kiểm sát nhân dân, Cơ quan Thi hành án như trong thi

hành án dân sự mà là trách nhiệm, quyền hạn của Tòa án, mà cụ thể là trách nhiệm, quyền hạn của Chánh án Tòa án có thẩm quyền ra quyết định thi hành án phạt tù. Quyết định thi hành án phạt tù xét đến cuối cùng cũng là văn bản áp dụng pháp luật, có ý nghĩa bắt buộc trong việc đưa bản án phạt tù có thời hạn ra thi hành nhằm đảm bảo hiệu lực và hiệu quả bản án của Tòa án.

Do đó, có thể nói, trong tố tụng hình sự, căn cứ để thi hành hình phạt tù chỉ có thể là bản án và quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật và quyết định thi hành án phạt tù của Chánh án Toà án có thẩm quyền ra quyết định thi hành án phạt tù. Đây là căn cứ có tính nguyên tắc được pháp luật tố tụng hình sự quy định, buộc các cơ quan, tổ chức có nhiệm vụ thi hành án phạt tù phải tuân theo trong việc đưa người bị kết án phạt tù vào thi hành hình phạt tù tại cơ sở chấp hành án.

1.2.2. Cơ quan thi hành án phạt tù

Hệ thống tổ chức thi hành án hình sự gồm có: Cơ quan quản lý thi hành án hình sự, Cơ quan thi hành án hình sự và cơ quan được giao một số nhiệm vụ thi hành án hình sự.

Trước đây, pháp luật về thi hành án hình sự chưa quy định cụ thể về hệ thống tổ chức thi hành án hình sự mà mới chỉ quy định về cơ quan, tổ chức có nhiệm vụ thi hành bản án, quyết định của Tòa án tại Điều 257 BLTTHS năm 2003 sửa đổi, bổ sung năm 2011. Điều đó dẫn tới một trong những hạn chế của hoạt động thi hành án hình sự trong những năm qua là hoạt động này vừa có sự tham gia của cơ quan chuyên trách, vừa có sự tham gia của chính quyền địa phương, của các cơ quan nhà nước khác, tổ chức xã hội nhưng lại không có một cơ quan quản lý thống nhất, quan hệ phối hợp, phân công nhiệm vụ giữa các ngành, các cấp và giữa các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc tổ chức thi hành án hình sự chưa được quy định cụ thể, rõ ràng.

Việc quy định hệ thống tổ chức thi hành án hình sự là bước phát triển trong hoạt động lập pháp của Nhà nước ta, phân định rõ ràng, rành mạch chức năng của cơ quan quản lý thi hành án hình sự với các cơ quan trực tiếp thi hành, bảo đảm sự phân công, phối hợp đồng bộ trong tổ chức thực hiện và phù hợp với hệ thống tổ chức bộ máy hiện hành, nhất là chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an, đảm bảo quản lý tập trung thống nhất công tác thi hành hình phạt, thi hành biện pháp tư pháp vào một đầu mối theo tinh thần Nghị quyết số 49/NQ-TW của Bộ Chính trị nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác này trong thời gian tới.

Cơ quan thi hành án hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 10 của LTHAHS năm 2010 bao gồm: Trại giam thuộc Bộ Công an, Trại giam thuộc Bộ Quốc phòng, Trại giam thuộc quân khu (sau đây gọi là Trại giam); Cơ quan THAHS Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Cơ quan THAHS Công an cấp tỉnh); Cơ quan THAHS Công an huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi là Cơ quan THAHS Công an cấp huyện); Cơ quan THAHS quân khu và tương đương (sau đây gọi là Cơ quan THAHS cấp quân khu).

Như vậy, Cơ quan thi hành án phạt tù (không thuộc Quân đội nhân dân) là cơ quan chuyên trách được Nhà nước giao nhiệm vụ thi hành bản án phạt tù có thời hạn của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, đó là: Trại giam thuộc Bộ Công an, Cơ quan THAHS Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

Thứ nhất, về Trại giam. Theo quy định tại khoản 1 Điều 16 của LTHAHS năm 2010 thì Trại giam là cơ quan thi hành án phạt tù có nhiệm vụ, quyền hạn trong việc tiếp nhận, tổ chức quản lý giam giữ, giáo dục cải tạo phạm nhân và thực hiện các thủ tục pháp lý trong quá trình phạm nhân chấp hành án tại Trại giam theo quy định của pháp luật. Nếu như tại Pháp lệnh Thi

hành án phạt tù năm 1993 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh thi hành án phạt tù năm 2007 chỉ quy định "Trại giam là nơi chấp hành hình phạt của người bị kết án tù", thì tại khoản 1 Điều 16 của LTHAHS năm 2010 đã quy định chính xác và đầy đủ hơn về địa vị pháp lý của cơ quan này, theo đó "Trại giam là cơ quan thi hành án phạt tù".

Thứ hai, về Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh. Tại Điều 13 của LTHAHS năm 2010 quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh. Trong đó có nhiệm vụ, quyền hạn về thi hành án phạt tù như: Giúp Giám đốc Công an tỉnh quản lý, chỉ đạo công tác thi hành án hình sự trên địa bàn cấp tỉnh. Tiếp nhận quyết định thi hành án hình sự của Tòa án có thẩm quyền, hoàn tất thủ tục, hồ sơ và danh sách người chấp hành án phạt tù để báo cáo, đề nghị cơ quan, người có thẩm quyền quyết định. Đề nghị Tòa án có thẩm quyền xem xét, quyết định tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù, giảm thời hạn chấp hành án phạt tù; ra quyết định truy nã và phối hợp tổ chức lực lượng truy bắt phạm nhân bỏ trốn khỏi Trại tạm giam hoặc Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, người được hoãn, tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù.

Trước đây, theo Quyết định số 159/QĐ-BNV ngày 02/04/1996 của Bộ Nội vụ (nay là Bộ Công an) về việc thành lập cơ sở chấp hành hình phạt của người bị kết án tù trong trại tạm giam thì Trại tạm giam có cơ sở chấp hành hình phạt (gọi là phân trại quản lý phạm nhân). Theo đó, người bị kết án tù chấp hành hình phạt tù ở các phân trại quản lý phạm nhân phải là người có mức án phạt tù từ 05 năm trở xuống; không phạm các tội cướp, giết người và không phải là loại lưu manh chuyên nghiệp, côn đồ hung hãn, tái phạm.

Theo quy định tại Điều 10 của Quy chế về tạm giữ, tạm giam kèm theo Nghị định số 89.1999/NĐ-CP ngày 07/11/1998 của Chính phủ thì Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, mỗi Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau

đây gọi là Công an cấp tỉnh), Quân khu, Quân đoàn và cấp tương đương trong quân đội nhân dân được tổ chức một hoặc hai Trại tạm giam. Thực tiễn hiện nay, Bộ Công an có 4 trại tạm giam: Trại tạm giam B14; Trại tạm giam T16 ở Hà Nội; Trại tạm giam T17, B34 ở Thành phố Hồ Chí minh. Công an cấp tỉnh có quyền quản lý 66 Trại tạm giam trong phạm vi cả nước.

Theo Thông tư liên tịch số 07/2004/TTLT/BCA-VKSNDTC ngày 29/4/2004 của Bộ Công an và Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao hướng dẫn một số quy định về thi hành án phạt tù đối với phạm nhân chấp hành hình phạt tù tại nhà tạm giữ thì đối với nhà tạm giữ thuộc Công an cấp huyện thường xuyên có từ 30 người bị tạm giữ, tạm giam trở lên được bố trí phạm nhân phục vụ việc nấu ăn, đưa cơm, vận chuyển quà và đồ dùng sinh hoạt, làm vệ sinh, sửa chữa nhà tạm giữ, phục vụ các yêu cầu nghiệp vụ giam giữ. Phạm nhân chấp hành án phạt tù tại nhà tạm giữ được lấy từ số phạm nhân của phân trại quản lý phạm nhân trong trại tạm giam thuộc Công an cấp tỉnh, là người phạm tội lần đầu, bị xử phạt từ 36 tháng trở xuống, không phạm các tội như: Xâm phạm an ninh quốc gia; Giết người; Cướp tài sản; Cưỡng đoạt tài sản; Mua bán, tàng trữ vũ khí quân dụng; các tội phạm về ma túy. Giám đốc Công an cấp tỉnh quyết định đưa phạm nhân đến chấp hành án phạt tù tại nhà tạm giữ thuộc Công an cấp huyện.

Hiện nay, theo quy định tại khoản 2 Điều 171 của LTHAHS thì Bộ trưởng Bộ Công an căn cứ vào yêu cầu quản lý người bị tạm giam, tạm giữ để quyết định đưa người chấp hành án phạt tù có thời hạn từ 05 năm trở xuống không phải là người chưa thành niên, người nước ngoài, người mắc bệnh truyền nhiễm nguy hiểm hoặc nghiện ma túy để phục vụ việc tạm giam, tạm giữ. Số lượng người chấp hành án phạt tù phục vụ việc tạm giam, tạm giữ được tính theo tỷ lệ trên tổng số người bị tam giam, tạm giữ nhưng tối đa không vượt quá 15%. Mục đích để lại số phạm nhân trong trại giam là nhằm:

Thường xuyên phục vụ việc nấu ăn, đưa cơm, vận chuyển quà, đồ dùng sinh hoạt, làm vệ sinh, sửa chữa, xây dựng trại tạm giam, nhà giam giữ và phục vụ yêu cầu nhiệm vụ giam giữ.

Như vậy, đối với người bị kết án phạt tù chấp hành án phạt tù tại các phân trại quản lý phạm nhân của Trại tạm giam Công an tỉnh sẽ do Cơ quan THAHS Công an cấp tỉnh quản lý. Ngày 24/12/2010, Tổng cục trưởng Tổng cục Xây dựng lực lượng Công an nhân dân đã ban hành Quyết định số 10968/QĐ-X11 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Phòng Cảnh sát THAHS và Hỗ trợ tư pháp cấp tỉnh. Xuất phát từ quy định của pháp luật về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Công an cấp tỉnh thì Cơ quan THAHS Công an cấp tỉnh được gắn với phòng Cảnh sát THAHS và Hỗ trợ tư pháp. Đến nay, trên toàn quốc đã có 63/63 tỉnh thành thành lập Phòng Cảnh sát THAHS và Hỗ trợ tư pháp cấp tỉnh để thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật.

Thứ ba, về Cơ quan THAHS Công an cấp huyện. Tại Điều 13 của LTHAHS năm 2010 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan THAHS Công an cấp tỉnh, trong đó có nhiệm vụ, quyền hạn trong thi hành án phạt tù như giúp Trưởng Công an cấp huyện quản lý, chỉ đạo công tác thi hành án phạt tù trên địa bàn cấp huyện; Áp giải thi hành án đối với người bị kết án phạt tù đang được tại ngoại, được tạm hoãn, tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù. Trực tiếp quản lý số phạm nhân phục vụ tại nhà tạm giữ; Tống đạt quyết định THA phạt tù cho người bị kết án phạt tù đang ở nhà tạm giữ và báo cáo cơ quan THAHS Công an cấp tỉnh đề nghị Cơ quan quản lý THAHS thuộc Bộ Công an ra quyết định đưa người bị kết án phạt tù đang ở nhà tạm giữ được hoãn, tạm đình chỉ chấp hành án đi chấp hành án phạt tù, đề nghị cơ quan có thẩm quyền ra quyết định truy nã đối với người trốn thi hành án phạt tù.

Xuất phát từ quy định trên cùng với các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Công an cấp huyện thì Cơ quan THAHS Công an cấp huyện được gắn với Đội Cảnh sát THAHS và Hỗ trợ tư pháp cấp huyện. Đây là quy định mới nhằm khác phục những hạn chế trong việc tổ chức, theo dõi, quản lý thi hành các án phạt khác như: Tử hình, trục xuất. Qua đó, góp phần thống nhất quản lý nhà nước về công tác thi hành án phạt tù trong phạm vi cả nước.

Như vậy, có thể thấy, công tác thi hành án phạt tù được thực hiện bởi nhiều cơ quan khác nhau. Cụ thể, Tòa án xét xử sơ thẩm ra quyết định thi hành án phạt tù, Bộ Công an đảm nhiệm việc thi hành án phạt tù; Bộ Quốc phòng tổ chức thi hành các bản án, quyết định của Tòa án Quân sự; lĩnh vực quản chế, cải tạo không giam giữ, án treo... do chính quyền cơ sở hoặc cơ quan tổ chức nơi người bị kết án cư trú hoặc làm việc đảm nhiệm; việc ra quyết định miễn, giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù do Toà án cấp tỉnh thực hiện. Chính vì thực tế đó cho thấy hoạt động thi hành án phạt tù do nhiều cơ quan thực hiện đã tạo ra sự thiếu thống nhất trong quản lý thi hành án phạt tù, thiếu sự phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan, tổ chức có nhiệm vụ thi hành án phạt tù, do đó ảnh hưởng đến chất lượng và hiệu quả của công tác thi hành án phạt tù.

Tại Điều 286 và khoản 2 Điều 262 của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định: Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tuyên án, Tòa án phải gửi bản án cho cơ quan Công an cùng cấp (hoặc cơ quan Công an nơi đã xử sơ thẩm). Trong trường hợp Tòa phúc thẩm TAND Tối cao (nay là Tòa Cấp cao) xử phúc thẩm thì thời hạn này có thể dài hơn nhưng không được quá 25 ngày.

Tại mục 7.1 Điều 7 Quy chế phối hợp liên ngành số 01/QCLN-TATP-CATP-VKSTP ngày 15/5/2014 trong công tác thi hành án hình sự của TAND, Công an nhân dân, VKS nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chỉ quy định việc

gửi bản án cho Cơ quan thi hành án phạt tù trong trường hợp người bị kết án phạt tù đang được tại ngoại.

1.2.3. Trình tự, thủ tục thi hành án phạt tù

Thi hành án phạt tù được thực hiện theo những trình tự, thủ tục được quy định theo pháp luật tố tụng hình sự và pháp luật thi hành án hình sự Việt Nam.

Trình tự, thủ tục đưa bản án áp dụng hình phạt tù của Tòa án nhân dân đã có hiệu lực pháp luật ra thi hành.

Theo Điều 364 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, thẩm quyền ra quyết định thi hành án phạt tù của Tòa án thuộc về Chánh án Tòa án đã xét xử sơ thẩm vụ án đó. Cũng tại Điều 364 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 thì thẩm quyền ra quyết định thi hành án phạt tù có thời hạn của Tòa án cũng thuộc về Chánh án Tòa án khác cùng cấp nhưng với điều kiện là được Chánh án Tòa án đã xử sơ thẩm vụ án đó ủy thác.

Trong quyết định thi hành án phạt tù phải ghi rõ họ tên của người có thẩm quyền ra quyết định; tên cơ quan có nhiệm vụ thi hành bản án hoặc quyết định; họ tên, ngày, tháng, năm sinh, nơi cư trú của người bị kết án phạt tù; bản án hoặc quyết định mà người bị kết án phạt tù phải chấp hành.

Trình tự, thủ tục đưa người bị kết án phạt tù có thời hạn đến Trại giam và tổ chức thực hiện các biện pháp cải tạo, giáo dục họ.

Theo quy định, khi đưa người bị kết án phạt tù vào Trại giam để chấp hành hình phạt tù, Cơ quan thi hành án phạt tù phải đảm bảo có các giấy tờ sau đây:

Bản sao bản án đã có hiệu lực pháp luật; trường hợp xét xử phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm thì có bản án sơ thẩm kèm theo;

Quyết định thi hành án;

Danh bản xác định căn cước của người bị kết án tù;

Bản sao hộ chiếu hoặc giấy tờ khác chứng minh quốc tịch đối với người bị kết án tù là người nước ngoài.

Khi người bị kết án phạt tù chấp hành xong hình phạt tù thì đúng ngày đó, Giám thị trại giam phải trả tự do cho họ, cấp giấy chứng nhận đã chấp hành xong hình phạt tù và giới thiệu họ về Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú hoặc cơ quan, tổ chức nơi họ làm việc; đồng thời phải báo cáo bằng văn bản cho cơ quan quản lý trại giam và thông báo cho Tòa án đã ra quyết định thi hành án phạt tù.

Theo đó, chính quyền địa phương cùng với các tổ chức xã hội, gia đình của người chấp hành xong hình phạt tù có trách nhiệm giúp đỡ để người đã chấp hành xong hình phạt tù có thể dễ dàng tái hòa nhập cộng đồng, tạo lập cuộc sống và tiếp tục tự nguyện chấp hành hình phạt bổ sung (nếu có) để sớm trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội.

1.2.4. Hoãn chấp hành hình phạt tù

Hoãn chấp hành hình phạt tù là chuyển việc thi hành án phạt tù sang thời điểm khác muộn hơn. Về nguyên tắc, khi bản án đã có hiệu lực pháp luật thì người bị kết án phạt tù phải chấp hành nghiêm chỉnh. Tuy nhiên, trên thực tế, nếu có những lý do khách quan đặc biệt, người bị kết án phạt tù chưa thể thi hành án ngay được thì pháp luật cho phép họ có khoảng thời gian nhất định mới phải chấp hành bản án của Tòa án.

Tại điểm đ khoản 1 Điều 44 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định về thẩm quyền ra quyết định hoãn chấp hành hình phạt tù thuộc về Chánh án Tòa án.

Việc hoãn thi hành án phạt tù được quy định tại Điều 67 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và được hướng dẫn tại mục 7 Nghị quyết số 01/2007/NQ-HĐTP ngày 2/10/2007 của Hội đồng Thẩm phán TAND Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự về thời hiệu thi hành bản án,

miễn chấp hành hình phạt, giảm thời hạn chấp hành hình phạt thì căn cứ được hoãn chấp hành hình phạt tù gồm các trường hợp sau:

a) "*Bị bệnh nặng được hoãn cho đến khi sức khoẻ được hồi phục*": Người bị kết án phạt tù bị bệnh nặng tức là bị bệnh đó có thể nguy hiểm đến tính mạng nếu họ phải chấp hành hình phạt tù. Căn cứ vào Kết luận của bệnh viện cấp tỉnh trở lên về tình trạng bệnh tật của người bị kết án như: Ung thư giai đoạn cuối, xơ gan cổ trướng, lao nặng độ 4 kháng thuốc, bại liệt, suy tim độ 3 trở lên, suy thận độ 4 trở lên, HIV chuyển giai đoạn AIDS. Đối với trường hợp người bị kết án bị HIV đã chuyển sang giai đoạn AIDS thì chỉ cần kết quả xét nghiệm HIV và phải xác định rõ là đang có các nhiễm trùng cơ hội và tiên lượng xấu của bệnh viện cấp tỉnh trở lên.

b) *"Phụ nữ có thai hoặc đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi thì được hoãn đến khi con đủ 36 tháng tuổi*": Căn cứ vào Kết luận của bệnh viện cấp huyện trở lên về việc người bị kết án phạt tù là phụ nữ đang có thai hoặc bản sao giấy khai sinh, giấy chứng sinh và xác nhận của chính quyền địa phương nơi họ thường trú về việc đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi mà không cần phân biệt người con đó là con đẻ hay con nuôi và nếu họ bị xử phạt tù lần đầu.

Trong trường hợp phụ nữ đang có thai hoặc nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi đang được hoãn chấp hành án phạt tù mà lại có thai nữa hoặc phải tiếp tục nuôi con dưới 36 tháng tuổi thì Toà án vẫn cho hoãn tiếp đến khi con đủ 36 tháng tuổi, dẫn đến trường hợp này có thể cho hoãn nhiều lần.

c) *"Là người lao động duy nhất trong gia đình, nếu phải chấp hành hình phạt tù thì gia đình sẽ gặp khó khăn đặc biệt, được hoãn đến một năm, trừ trường hợp người đó bị kết án về các tội xâm phạm an ninh quốc gia hoặc các tội khác là tội rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng*": Trên cơ sở xác nhận của chính quyền địa phương nơi người bị kết án phạt tù cư trú về việc họ là lao động chính duy nhất trong gia đình, nếu họ đi chấp hành án phạt tù thì

gia đình gặp khó khăn đặc biệt với điều kiện người đó không bị kết án phạt tù về tội xâm phạm an ninh quốc gia hoặc các tội rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng thì thời hạn hoãn là một năm.

d) *"Bị kết án về tội ít nghiêm trọng, do nhu cầu công vụ, thì được hoãn đến một năm*": Là trường hợp người phải thi hành án phạt tù bị kết án về tội ít nghiêm trọng (mức cao nhất của khung hình phạt của tội ấy từ 03 năm tù trở xuống) mà được cơ quan, tổ chức nơi người bị kết án phạt tù làm việc hoặc chính quyền nơi người đó thường trú xác nhận cần tới sự có mặt của họ vì nhu cầu công vụ mà không có người thay thế. [20]

Đối với trường hợp là người lao động duy nhất trong gia đình hoặc do nhu cầu công vụ có thể được hoãn một lần hoặc nhiều lần nhưng tổng thời gian hoãn không được quá một năm. Do đó, nếu đã được hoãn một lần hoặc nhiều lần mà thời gian hoãn đã được một năm thì người bị kết án phạt tù không được xét hoãn chấp hành án phạt tù nữa nếu họ xin hoãn hoặc có đề nghị hoãn của cơ quan, chính quyền mà vẫn vì lý do công vụ hoặc vì lý do là người lao động duy nhất trong gia đình.

Ngoài các trường hợp nêu trên, nếu người phải thi hành án phạt tù có đơn xin hoãn chấp hành án phạt tù thì Toà án phải xem xét rất chặt chẽ giữa thực tế với các quy định của pháp luật về thi hành án hình sự nhằm bảo đảm nguyên tắc có lợi cho người phải thi hành án phạt tù.

1.2.5. Tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù

Tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù là việc người đang chấp hành hình phạt tù được tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù trong một số trường hợp nhất định. Như vậy, thời điểm tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù là trường hợp người phạm tội đang chấp hành hình phạt tù, nhưng vì một trong những lý do được quy định tại khoản 1 Điều 67 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và được hướng dẫn tại mục 7, 8 Nghị quyết số 01/2007/NQ-HĐTP ngày

02/10/2007 của Hội đồng Thẩm phán TAND Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự về thời hiệu thi hành bản án, miễn chấp hành hình phạt, giảm thời hạn chấp hành hình phạt thì căn cứ mà người phạm tội được xin tạm ngừng chấp hành hình phạt tù trong một thời gian nhất định.

Tại điểm e khoản 1 Điều 44 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định về thẩm quyền ra quyết định tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù thuộc về Chánh án Tòa án ra quyết định thi hành phạt tù.

Trước khi hết thời hạn tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù thì chậm nhất là bảy ngày, Chánh án Tòa án đã ra quyết định tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù phải ra quyết định thi hành án phạt tù đối với phần hình phạt còn lại và phải gửi ngay quyết định đó cho cơ quan Công an cùng cấp nơi Tòa án đã ra quyết định tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù và người bị kết án phạt tù. Nếu quá thời hạn bảy ngày, kể từ ngày hết thời hạn tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù, người bị kết án phạt tù không có mặt tại cơ quan Công an để đi chấp hành hình phạt tù mà không có lý do chính đáng, thì cơ quan Công an phải áp giải người bị kết án phạt tù đi chấp hành án phạt tù. [4], [23]

Nếu việc tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù để xét xử theo thủ tục giám đốc thẩm hoặc tái thẩm thì phải do người đã kháng nghị hoặc do Tòa án cấp giám đốc thẩm hoặc tái thẩm quyết định. [22], [23]

Kết luận Chương 1

Như vậy, hình phạt tù là một biện pháp cưỡng chế của Nhà nước, do Tòa án áp dụng đối với người đã thực hiện hành vi phạm tội được quy định trong Bộ luật Hình sự, tước quyền tự do của họ, buộc họ phải cách ly khỏi xã hội trong một khoảng thời gian nhất định nhằm giáo dục, cải tạo họ trở thành người có ích cho xã hội. Thi hành án phạt tù buộc người bị kết án phạt tù phải chấp hành hình phạt tù. Do đó, mọi phương pháp, hình thức tác động đến việc chấp hành án phạt tù của người bị kết án phạt tù đều dẫn tới mục đích là trừng phạt và giáo dục người phạm tội, giúp họ nhận ra lỗi lầm và sửa đổi chúng.

Mặt khác, pháp luật thi hành án phạt tù là một chế định quan trọng của LTHAHS trong hệ thống pháp luật Việt Nam. Các quy định này nằm rải rác trong LTHAHS năm 2010, Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và các Nghị định, Thông tư khác nhưng tập trung chủ yếu nhất trong LTHAHS năm 2010.

Sau quá trình phân tích, học viên nhận thấy rằng các quy định của pháp luật hình sự hiện nay đã đáp ứng được phần nào nhu cầu thực tiễn. Tuy nhiên, thi hành án phạt tù còn có một số bất cập cần khắc phục như sau: Việc sắp xếp bố cục chưa hợp lý trong LTHAHS năm 2010; nhiều quy định còn chồng chéo, chưa đồng nhất trong văn bản của các cơ quan chức năng… Các hạn chế trong việc xây dựng pháp luật sẽ được học viên đề xuất sửa đổi trong Chương 3.

Chương 2
THỰC TIỄN THI HÀNH ÁN PHẠT TÙ TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

2.1. Tình hình và kết quả thực hiện các quy định pháp luật về thi hành án phạt tù.

2.1.1. Tình hình thực hiện các quy định pháp luật về thi hành án phạt tù.

Từ thực tiễn hoạt động thi hành án phạt tù kể từ ngày thành lập đến nay cho thấy thời kỳ nào, Đảng và cơ quan chức năng tại Thành phố Hồ Chí Minh đều quan tâm đến công tác tư pháp thời gian đó, hoạt động của các cơ quan liên quan đều được tăng cường hơn, đặc biệt là sự phối hợp hoạt động chặt chẽ của các cơ quan liên quan đã có những chuyển biến rõ rệt, từ đó, hoạt động của các cơ quan bảo vệ pháp luật đi vào nề nếp đồng thời cũng tạo điều kiện cho hoạt động kiểm sát thi hành án phạt tù trên địa bàn Thành phố có được những kết quả đáng khích lệ.

Trong giai đoạn hiện nay, tình hình áp dụng hình phạt tù trên địa bàn Thành phố được Tòa án nhân dân Thành phố thụ lý và xét xử được thể hiện cụ thể qua bảng số liệu sau:

Bảng 2.1: *Tình hình áp dụng hình phạt tù tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2012 – 2017 (không tính số bị tuyên án treo)*

Năm	Số người bị đưa ra xét xử sơ thẩm	Số người bị xử phạt tù có thời hạn	Tỷ lệ %
2012	5.472	413	7,55%
2013	6.219	467	7,51%
2014	7.945	719	9,05%
2015	7.067	348	4,9%
2016	5.690	442	7,77%
2017	7.526	454	6,03%
Tổng	39.919	2.843	7,12%

(Nguồn: Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

Có thể nhận thấy, tỷ lệ người phạm tội bị áp dụng hình phạt tù có xu hướng tăng lên qua các năm, mặc dù tỷ lệ tăng qua các năm không quá chênh lệch. Số lượng phạm nhân phải thực hiện thi hành án phạt tù tại các cơ sở giam giữ của Thành phố Hồ Chí Minh nhìn chung dao động trong khoảng từ 400 đến 500 phạm nhân, riêng có năm 2014 là tăng đột biến với 719 phạm nhân, tăng 54% so với năm 2013. Tuy nhiên, điều này cũng phản ánh tình trạng gia tăng số người phạm tội, các cơ quan chức năng cần chuẩn bị và mở rộng hơn nữa quy mô các nhà tạm giam, nhà giam để đáp ứng nhu cầu giam giữ này nhằm tránh tình trạng bị quá tải.

Bảng 2.2: *Tình hình thi hành án phạt tù từ năm 2012 đến năm 2017*

STT	Tiêu chí	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
1	Tổng số phạm nhân	825	465	719	528	449	787
2	Phạm nhân bỏ trốn	1	0	1	0	0	1
3	Đã bắt lại	0	1	0	0	0	0
4	Phạm tội mới	4	2	0	1	4	0
5	Được giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù	482	502	566	548	557	574
6	Được tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù	0	2	0	3	4	2

(Nguồn: Công an Thành phố Hồ Chí Minh)

Về mức án áp dụng đối với các bị cáo đã bị áp dụng hình phạt tù có thời hạn theo thống kê được thể hiện cụ thể qua việc phân loại tội phạm ít nghiêm trọng, nghiêm trọng, rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng trong Bộ luật Hình sự. Tỷ lệ này được thể hiện như sau:

***Bảng 2.3**: Số bị cáo và mức hình phạt tù Tòa án áp dụng trong giai đoạn 2012 – 2017*

Năm	Tổng số người phải thi hành án phạt tù	Phạm tội ít nghiêm trọng	Tỷ lệ (%)	Phạm tội nghiêm trọng	Tỷ lệ (%)	Phạm tội rất nghiêm trọng	Tỷ lệ (%)	Tội đặc biệt nghiêm trọng (trừ Tử hình)	Tỷ lệ (%)
2012	825	291	35,27	280	33,95	209	25,33	45	5,45
2013	465	176	37,85	124	26,67	138	29,68	27	5,80
2014	719	303	42,14	193	26,85	159	22,12	64	8,9
2015	528	191	36,18	182	34,47	124	23,48	31	5,87
2016	449	170	37,87	142	31,63	102	22,72	35	7,8
2017	787	300	38,12	237	30,11	194	24,65	56	7,12

(Nguồn: Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

Qua bảng số liệu này cho thấy, về mức án các bị áp phải thi hành trong 6 năm được thể hiện chiếm tỷ lệ như sau:

Số phạm nhân là tội phạm ít nghiêm trọng (chịu mức án áp dụng dưới 3 năm tù) là: 1431 người, chiếm 37,93%;

Số phạm nhân là tội phạm nghiêm trọng (chịu mức án áp dụng từ trên 3 năm đến 7 năm tù) là: 1158 người, chiếm 30,69%;

Số phạm nhân là tội phạm rất nghiêm trọng (chịu mức án áp dụng từ trên 7 năm tù đến 15 năm tù) là 926 người, chiếm 24,54%;

Số phạm nhân là tội phạm đặc biệt nghiêm trọng (chịu mức án áp dụng là trên 15 năm tù, tù chung thân) là 258 người, chiếm 6,84%;

Có thể thấy, số phạm nhân bị áp dụng mức án từ 03 năm trở xuống luôn chiếm tỷ lệ lớn nhất, nếu không được thi hành án nghiêm khắc, đây là những đối tượng dễ tái phạm sau khi ra tù. Số lượng phạm nhân tăng mạnh trong các năm 2014, 2017, nguyên nhân cho tình trạng này là tốc độ đưa vụ án ra xét xử của Tòa án. Các phạm nhân này ở các năm liền trước đều đã bị tạm giam, tạm giữ để phục vụ công tác điều tra.

Bảng 2.4: *Phân loại phạm nhân thi hành án phạt tù*

	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
Tổng số phạm nhân	825	465	719	528	449	787
Các loại tái phạm	102	78	95	83	92	134
Phạm nhân nữ	27	14	19	20	13	26
Phạm nhân từ đủ 14 đến dưới 16 tuổi	4	9	10	11	7	12
Phạm nhân từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi	146	132	162	104	97	134

(Nguồn: Công an Thành phố Hồ Chí Minh)

Về năng lực của Cơ quan Thi hành án hình sự Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện nay, Công an Thành phố có 02 Trại tạm giam Chí Hoà, Bố Lá và 25 Nhà tạm giữ (24 Nhà tạm giữ Công an quận, huyện và Nhà tạm giữ thuộc Phòng PA92 để giam giữ các đối tượng xâm phạm an ninh quốc gia, các trường hợp đặc biệt) với tổng diện tích giam giữ là 24.036,37m^2. Để giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội phục vụ tốt công cuộc đổi mới, xây dựng kinh tế, cải thiện môi trường đầu tư, thực hiện chỉ đạo của Bộ Công an và Thành ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố, những năm qua Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã tập trung làm tốt công tác phòng ngừa, tấn công trấn áp tội phạm. Thực hiện Nghị quyết số 49/NQ-TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị

về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, Ban Giám đốc Công an Thành phố và Công an các quận, huyện đã tập trung chỉ đạo điều tra viên thận trọng trong thu thập đánh giá chứng cứ, áp dụng các trường hợp bắt giữ, khởi tố chính xác, giảm dần các trường hợp sau khi bắt giữ, khởi tố, tạm giam phải trả tự do; luôn phối hợp chặt chẽ với VKS nhân dân, TAND Thành phố thực hiện chức năng giám sát pháp luật, nâng cao chất lượng xét xử, tranh tụng tại các phiên tòa đảm bảo xét xử đúng người, đúng tội, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội…

Lực lượng làm công tác thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp trên địa bàn Thành phố luôn được giữ ở mức ổn định và thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

Bảng 2.5: *Thống kê lực lượng làm công tác thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp của Thành phố Hồ Chí Minh*

Năm	Tổng số	Phòng PC 81	CA 24 quận, huyện	Nhà tạm giữ PA92	Nhà giam Chí Hòa	Nhà giam Bố Lá
2012	1.777	68	980	16	425	288
2013	1.862	106	1.057	16	420	263
2014	1.871	106	1082	15	411	257
2015	1.902	114	1.140	11	396	286
2016	1.889	102	1.092	17	419	276
2017	1.980	106	1.162	18	432	280

(Nguồn: Công an Thành phố Hồ Chí Minh)

Có thể nhận thấy, số lượng cán bộ chiến sĩ làm công tác THAHS ngày càng gia tăng qua các năm, luôn dao động với tỷ lệ nhỏ, đảm bảo đáp ứng mọi nhu cầu tình hình thực tiễn của địa bàn Thành phố.

2.1.2. Kết quả thực hiện các quy định pháp luật về thi hành án phạt tù

Về tình hình thực hiện chế độ quản lý giảm giữ, cải tạo phạm nhân

Phạm nhân phải thi hành án phạt tù tại phân trại quản lý phạm nhân thuộc Trại tạm giam Chí Hoà và Bố Lá được tuyển chọn đúng qui định theo khoản 2 Điều 171 của LTHAHS năm 2010 và Hướng dẫn 1429-HD/C81-C83 ngày 09 tháng 7 năm 2014 của Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Công an; ngoài ra, Ban Giám đốc Công an Thành phố còn có Quyết định số 375/HD-CATP-CQTHAHS ngày 10/10/2014 hướng dẫn thủ tục đưa người có quyết định thi hành án phạt tù đi chấp hành án, trong đó bổ sung một số tiêu chí về điều kiện nhân thân, sức khỏe… để tuyển chọn và đề nghị giữ lại lao động để phục vụ công tác tạm giữ, tạm giam.

Từ khi LTHAHS được triển khai thi hành (ngày 01/7/2011), hai Phân trại quản lý phạm nhân Chí Hòa, Bố Lá và Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận, huyện đã tiếp nhận tổng số là 3.782 phạm nhân theo quyết định của Tổng Cục VIII – Bộ Công an. Công tác tiếp nhận được tiến hành chặt chẽ, chính xác đúng quy định. Khi tiếp nhận, phạm nhân đều được kiểm tra lý lịch, sức khỏe, đối chiếu hồ sơ ghi rõ tình trạng sức khỏe của phạm nhân, sau đó phân loại ngay và bố trí giam giữ phạm nhân phù hợp đúng theo quy định của Bộ Công an nhằm làm tốt công tác phân hóa đối tượng thi hành án phạt tù, tiến hành vào sổ, viết thẻ theo dõi phạm nhân theo qui định để quản lý.

- Công tác tuyển chọn phạm nhân được lao động tại Trại đảm bảo đúng quy định về độ tuổi, tội danh, mức án, nhân thân, trình độ, sức khỏe, đảm bảo quy trình xét tuyển và lập Hội đồng xét tuyển đối với người được xét tuyển. Thủ tục đề nghị ra quyết định chấp hành án phạt tù và tỷ lệ người chấp hành án phạt tù tại Trại đúng quy định.

- Công tác trích xuất phạm nhân được thực hiện đúng quy định; thủ tục giao, nhận người được trích xuất đúng quy định (có lập biên bản bàn giao hồ

sơ, người được trích xuất; có kiểm tra tình trạng sức khỏe); việc trích xuất ra khỏi buồng giam để đưa đi chấp hành án phạt tù, phục vụ điều tra, khám chữa bệnh, lao động phục vụ và phục vụ công tác khác đều đảm bảo đúng quy định.

Về thực hiện chế độ ăn, mặc, ở và chăm sóc y thế cho phạm nhân:

Về các chế độ này thì hai phân trại quản lý phạm nhân của 02 Trại tạm giam Chí Hòa, Bố Lá và Nhà tạm giữ Công an các quận, huyện đều bố trí cho phạm nhân được ở đảm bảo diện tích, ăn chín, uống nước đảm bảo vệ sinh, không để xảy ra ngộ độc. Hàng ngày các Trại tạm giam, Nhà tạm giữ đến lấy mẫu thức ăn và được lưu giữ trong tủ lạnh (24/24 giờ). Về tiêu chuẩn ăn và chế độ chăm sóc y tế của phạm nhân đều được thực hiện đúng quy định Nghị định 117/2011/NĐ-CP về chế độ ăn, mặc, ở, sinh hoạt, chăm sóc y tế đối với phạm nhân. Việc xuất nhập lương thực, thực phẩm được thực hiện công khai cụ thể, có đại diện phạm nhân giám sát, mở sổ theo dõi và thanh quyết toán đầy đủ. Vào các ngày Tết dương lịch, Giỗ tổ Hùng Vương, lễ 30/4, 1/5, 2/9 và các ngày Tết Nguyên đán phạm nhân được cấp tiêu chuẩn ăn gấp 5 lần ngày thường và được Ủy ban nhân dân Thành phố cấp kinh phí bổ sung thêm cho mỗi bữa ăn của can phạm nhân 15.000 (Mười lăm ngàn) đồng. Những năm qua, trên phạm vi địa bàn Thành phố không có trường hợp phạm nhân bị suy kiệt dẫn đến tử vong; không xảy ra dịch bệnh hoặc bị ngộ độc trong cơ sở giam giữ. Chế độ thăm nuôi, tiếp tế, gửi, nhận thư, tiền quà đều được các trại tạm giam, nhà tạm giữ niêm yết công khai lịch, nội quy thăm gặp. Việc giao nhận quà, đồ dùng sinh hoạt đều được ghi vào phiếu có ký nhận đầy đủ của phạm nhân.

Hàng ngày phạm nhân được nghe đài Tiếng nói Việt Nam, được cấp phát mỗi buồng 01 tờ báo Sài Gòn Giải Phóng hoặc Nhân Dân và 01 tờ báo Pháp Luật/20 người, được trang bị 01 tivi để xem các chương trình thời sự, thể thao, giải trí… nhằm tạo điều kiện cho họ nắm bắt kịp thời tình hình chính

trị, kinh tế, xã hội và pháp luật của Đảng, Nhà nước ta. Bên cạnh đó, Trại tạm giam Bố Lá thường xuyên tổ chức các đợt sinh hoạt tập thể, tư vấn pháp luật, tâm lý cho phạm nhân; ngoài giờ lao động, phạm nhân được đọc sách trong thư viện. Vào các dịp lễ, Tết, trại còn tổ chức cho phạm nhân thi đấu thể thao, văn nghệ, các trò chơi dân gian… và tổ chức hội nghị gia đình phạm nhân và bầu ra ban đại diện gia đình phạm nhân, hoạt động này đã giúp cho thân nhân phạm nhân nhận thức tốt hơn về chính sách khoan hồng, nhân đạo của Đảng, Nhà nước ta.

Về công tác tổ chức đưa phạm nhân đi chấp hành án phạt tù:

Công tác tổ chức đưa phạm nhân đi chấp hành án phạt tù của Công an Thành phố Hồ Chí Minh do Trại tạm giam Chí Hòa và Trại tạm giam Bố Lá thực hiện, trong đó Trại tạm giam Chí Hòa tổ chức đưa phạm nhân có mức án tù chung thân và Trại tạm giam Bố Lá tổ chức đưa phạm nhân bị kết án tù có thời hạn đến các trại giam thuộc Tổng cục VIII – Bộ Công an chấp hành án phạt tù. Từ ngày 01/7/2011 đến nay, các trại tạm giam thuộc Công an Thành phố đã tổ chức đưa 27.677 phạm nhân đến các trại giam thuộc Tổng cục VIII – Bộ Công an để chấp hành án phạt tù, trong đó Trại tạm giam Chí Hòa đã tổ chức đưa 261 phạm nhân có mức án tù chung thân và Trại tạm giam Bố Lá tổ chức đưa 27.416 phạm nhân bị kết án tù có thời hạn (24.174 Nam, 3.242 Nữ). Trong 05 năm qua, công tác tổ chức đưa phạm nhân đi chấp hành án phạt tù đã được Công an Thành phố thực hiện đúng quy định và đảm bảo an toàn.

Về tổ chức lao động, dạy nghề cho phạm nhân:

Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 02/2012-TTLT-BCA-BQP-BTP-BGDĐT hướng dẫn *việc dạy văn hóa, giáo dục pháp luật, giáo dục công dân, phổ biến thông tin thời sự chính sách và thực hiện chế độ sinh hoạt, giải trí cho phạm nhân*; Thông tư số 39/2013/TT-BCA ngày 25/9/2013 của Bộ Công an quy định về *giáo dục và tư vấn cho phạm nhân sắp chấp hành xong*

án phạt tù; Văn bản số 148-C81-C86 ngày 30/01/2013 của Tổng cục VIII- Bộ Công an hướng dẫn *dạy văn hóa, giáo dục pháp luật, giáo dục công dân cho phạm nhân* và các văn bản hướng dẫn khác của Tổng cục VIII - Bộ Công an liên quan đến công tác giáo dục, dạy nghề cho phạm nhân..., các Trại tạm giam, Nhà tạm giữ đã tổ chức cho phạm nhân mới đến chấp hành án phạt tù học tập Nội quy trại tạm giam, nhà tạm giữ; học tập 04 tiêu chuẩn thi đua chấp hành án phạt tù; phổ biến Chương trình giáo dục pháp luật cho phạm nhân *gồm một số nội dung cơ bản của Luật Thi hành án hình sự; chế độ ăn, mặc, ở, sinh hoạt, phòng chữa bệnh; học tập, lao động, sinh hoạt văn hóa, tinh thần, thể dục thể thao; nhận, gửi thư; nhận tiền, quà; thăm gặp và liên lạc điện thoại với thân nhân; gửi tiền lưu ký mua hàng căn tin; khen thưởng; kỷ luật...;* Chương trình giáo dục công dân gồm các chủ đề về giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống, lòng nhân ái, khoan dung, tính trung thực và sống có trách nhiệm, cần cù lao động, giản dị, tiết kiệm.

Ngoài ra, Ban Giám đốc Công an Thành phố đã giao cho PC81 và Trại tạm giam Bố Lá, Chí Hòa phối hợp với Hội liên hiệp thanh niên Thành phố, Trung tâm tư vấn pháp luật - Trường Đại học Luật Thành phố - Trung tâm hướng nghiệp và giới thiệu việc làm Thành Đoàn để tổ chức các chương trình giáo dục pháp luật, dạy nghề cho phạm nhân và tổ chức tiếp nhận các phạm nhân có tay nghề được bố trí công ăn việc làm cho họ khi mãn hạn tù trở về nhằm phòng ngừa tái phạm tội.

Về công tác đặc xá và xét giảm thời hạn chấp hành án phạt tù cho phạm nhân chấp hành án phạt tù:

Đặc xá và xét giảm thời hạn chấp hành án phạt tù là một chủ trương lớn thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước, truyền thống nhân đạo của dân tộc ta đối với người phạm tội bị kết án phạt tù đã có quá trình cải tạo tiến bộ, thể hiện tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa. Đồng thời khuyến khích

người bị kết án phạt tù đang chấp hành án phạt tù ăn năn hối cải, tích cực học tập lao động, cải tạo, phấn đấu rèn luyện trở thành người có ích cho xã hội.

Từ khi Luật đặc xá năm 2008 được triển khai đến nay, Chủ tịch nước đã quyết định thực hiện 06 đợt đặc xá tha tù trước thời hạn cho 1.511 phạm nhân (1.377 nam, 134 nữ) thi hành án phạt tù tại các Trại tạm giam, Nhà tạm giữ thuộc Công an Thành phố Hồ Chí Minh, trong đó có 01 phạm nhân phạm tội xâm phạm an ninh quốc gia được đặc xá vào tháng 04/2014 (Nguyễn Tiến Trung, can tội: Hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân), cụ thể: năm 2009 (2 đợt): 409 người (361 nam; 48 nữ); năm 2010: 329 người (287 nam; 42 nữ); năm 2011: 262 người (242 nam; 20 nữ); năm 2013: 272 người (261 nam; 11 nữ) và năm 2015: 238 người (225 nam; 13 nữ). Bên cạnh đó, tổng số tiền thu được từ hình phạt bổ sung là phạt tiền, bồi thường thiệt hại, án phí hoặc nghĩa vụ dân sự khác do thân nhân phạm nhân nộp cho Cơ quan thi hành án dân sự là 28.641.742.155 đồng. [5]

Ngoài ra, Cơ quan thi hành án hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh cũng đã phối hợp với Tòa án, VKSND Thành phố Hồ Chí Minh lập hồ sơ đề nghị và được Chủ tịch nước quyết định đặc xá trong các trường hợp đặc biệt cho 106 người đang được hoãn, tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù (năm 2010: 56 người, năm 2011: 22 người, năm 2015: 28 người). [5]

Đồng thời, qua 05 năm triển khai thực hiện LTHAHS, Công an Thành phố đã đề nghị và được Tòa án Thành phố quyết định giảm tha hết thời hạn chấp hành án phạt tù còn lại và giảm thời hạn chấp hành án phạt tù cho 3.346 lượt phạm nhân.

Công tác đặc xá, giảm thời hạn chấp hành án phạt tù luôn được Công an Thành phố chú trọng và đảm bảo đúng theo Quyết định về đặc xá của Chủ tịch nước, các văn bản hướng dẫn của Hội đồng tư vấn đặc xá và văn bản hướng dẫn xét giảm thời hạn chấp hành án phạt tù; đồng thời, chỉ đạo các đơn

vị thực hiện nghiêm túc, xem xét lựa chọn đúng đối tượng, đủ điều kiện và luôn đảm bảo công khai, dân chủ, minh bạch, đúng trình tự, thủ tục theo quy định, không để xảy ra sai sót, tiêu cực, khiếu nại trong công tác này.

2.2. Những hạn chế, vướng mắc và nguyên nhân của những hạn chế, vướng mắc trong thực tiễn thi hành án phạt tù tại địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2.1. Những hạn chế, vướng mắc

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác thi hành án phạt tù tại các Trại tạm giam, Nhà tạm giữ thuộc Công an Thành phố vẫn còn một số hạn chế như:

Thứ nhất, về việc phối hợp với các cơ quan khác. Qua quá trình thực hiện công tác thi hành án phạt tù đã đi vào nề nếp, đúng quy định của pháp luật; tuy nhiên vẫn còn một vài vướng mắc, khó khăn như: Việc Tòa án nhân dân còn chậm tống đạt bản án, quyết định thi hành án phạt tù hoặc chậm chỉnh sửa các sai sót trong bản án dẫn đến việc chậm lập danh sách đề nghị và chuyển đi Trại giam chấp hành án phạt tù; số phạm nhân để lại Trại tạm giam, Nhà tạm giữ chủ yếu là phục vụ công tác tạm giữ, tạm giam (*hơn nữa số phạm nhân của Nhà tạm giữ là rất ít*) nên việc tổ chức tập trung công tác giáo dục tư vấn cho phạm nhân sắp chấp hành xong án phạt tù là 15 ngày theo quy định tại Thông tư 39/2013/TT-BCA là rất khó khăn, không đảm được thời gian giáo dục và tư vấn theo quy định.

Mặc khác, một số quyết định thi hành án phạt tù còn sai lệch về nơi cư trú, tên cha, mẹ... phải đề nghị Tòa án điều chỉnh, bổ sung, nên số can phạm nhân Trại tạm giam Chí Hòa và Nhà tạm giữ Công an các quận, huyện chuyển đến Trại tạm giam Bố Lá để chờ làm thủ tục chuyển đi chấp hành án tại các Trại giam thuộc Bộ Công an còn bị tồn đọng, phải tạm giam dài ngày, ảnh hưởng quyền lợi của phạm nhân.

Đồng thời, các văn bản đề nghị trích xuất của Công an một số tỉnh còn thiếu thông tin như: Ngày bắt, tội danh, án phạt, số bản án, số quyết định thi hành án... hoặc chưa thể hiện rõ đơn vị đang thụ lý, đối tượng trích xuất là bị can, bị cáo hay phạm nhân... gây khó khăn trong việc xác minh, thực hiện yêu cầu trích xuất.

Về công tác trích xuất phạm nhân để phục vụ công tác xét xử về tội phạm mới còn gặp một số khó khăn, nhất là trường hợp phạm nhân đang chấp hành án phạt tù bị xét xử về tội mới, được Tòa án tổng hợp hình phạt, trong thời gian chờ bản án có hiệu lực pháp luật thì thời hạn chấp hành bản án trước đó đã hết, Cơ quan thi hành án hình sự cấp giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù cho bản án trước đó nhưng bản án sau đã tổng hợp luôn phần hình phạt tù của bản án trước đó dẫn đến tình trạng không thể đưa phạm nhân đi chấp hành án phạt tù.

Thứ hai, cơ sở vật chất phục vụ công tác thi hành án phạt tù chưa đáp ứng được nhu cầu quản lý giam giữ, giáo dục cải tạo phạm nhân. Phần lớn cơ sở vật chất phục vụ công tác đã được xây dựng rất lâu, riêng Trại tạm giam Chí Hòa được xây dựng từ năm 1939, Trại tạm giam Bố Lá xây dựng từ năm 1976 và các Nhà tạm giữ còn lại đều được xây dựng trên 10 năm, phần lớn đã xuống cấp, hư hỏng, ngập nước, ô nhiễm …. lưu lượng giam giữ hàng năm từ 10.000 đến 12.000 người bị tạm giữ, tạm giam và từ 500 đến 1000 phạm nhân lao động phục vụ việc tạm giữ, tạm giam. Các Trại tạm giam, Nhà tạm giữ vẫn thường xuyên bị áp lực về giam giữ do nhiều Nhà tạm giữ Công an quận, huyện đã xuống cấp nghiêm trọng, diện tích chật hẹp, thiết kế buồng giam không hợp lý, dẫn đến quá tải, không đảm bảo diện tích tối thiểu $2m^2$/người, nên phải thường xuyên gửi can phạm nhân cho Trại tạm giam Chí Hòa.

Hiện nay, đa số các buồng giam giữ của các Trại tạm giam, nhà tạm giữ đều đã xuống cấp, kết cấu buồng giam không đảm bảo cho việc giam giữ.

Trong đó, đáng chú ý là các nhà tạm giữ thuộc Công an các quận 1, 2, 4, 5, 7, Tân Bình, Bình Tân, Tân Phú, Bình Thạnh, Thủ Đức, Bình Chánh, Nhà Bè đã xuống cấp nghiêm trọng, không đảm bảo an toàn cho công tác quản lý giam giữ (riêng nhà tạm giữ Công an các quận 2, 5 và Nhà Bè từ năm 2014 đến nay phải gửi toàn bộ người bị giam giữ tại Trại tạm giam Chí Hòa, gây khó khăn cho công tác điều tra, truy tố, xét xử của các quận, huyện).

Hiện có 15 Nhà tạm giữ Công an quận, huyện cần phải được đầu tư sửa chữa và xây dựng mới (Công an các quận 3, 4, 7, 8, 10, Thủ Đức, Tân Phú, Tân Bình, Bình Thạnh, Gò Vấp, Phú Nhuận, Bình Tân, Hóc Môn, Củ Chi, Cần Giờ); 04 Công an quận, huyện đang xây dựng Nhà tạm giữ mới (Công an Quận 2, 5, Nhà Bè, Bình Chánh) nên phải gửi toàn bộ can phạm nhân cho Trại tạm giam Chí Hòa. Hiện Công an Thành phố đang lập dự án triển khai xây dựng mới 09 Nhà tạm giữ, với tổng kinh phí khoảng 283 tỷ đồng (Bộ Công an: 151 tỷ đồng; Ủy ban nhân dân Thành phố: 132 tỷ đồng). Đồng thời đề nghị Bộ Công an bổ sung kinh phí cho việc xây dựng, sửa chữa nâng cấp các cơ sở giam giữ để đáp ứng yêu cầu về giam giữ (do quỹ đất của Công an Thành phố được sử dụng để phục vụ giam giữ hiện không còn, nên các cơ sở giam giữ không thể mở rộng thêm diện tích).

Về bệnh viện thì Trại tạm giam Chí Hòa hiện nay chỉ có 01 bệnh viện (loại 3, gồm 120 giường bệnh), nhưng do thiếu các trang thiết bị y tế và đội ngũ y, bác sĩ nên chưa đáp ứng được yêu cầu điều trị cho can phạm nhân của Trại và 25 Nhà tạm giữ. Cho nên đối với các trường hợp phạm nhân bị bệnh nặng phải đưa can phạm nhân đi điều trị tại bệnh viện ngoài ngành; trong khi đó, ở các bệnh viện công lập ngoài ngành lại chưa bố trí khu điều trị riêng cho can phạm nhân, Trại tạm giam Chí Hòa và 25 Nhà tạm giữ phải cắt cử nhiều lượt cán bộ canh gác can phạm nhân trong quá trình điều trị tại bệnh viện ngoài ngành và do yêu cầu đảm bảo an toàn nên phải áp dụng một số biện

pháp bảo vệ, dẫn đến dễ phát sinh mâu thuẫn với bệnh viện. Vì vậy, đề nghị Bộ Công an kiến nghị Bộ Y tế bố trí khu điều trị bệnh riêng tại các bệnh viện ngoài ngành cho số can, phạm nhân vượt quá khả năng điều trị của Bệnh viện Chí Hòa. Đồng thời, tăng cường các lớp đào tạo bác sĩ chuyên khoa, đội ngũ y tá, cấp các trang thiết bị khám, chữa bệnh để đảm bảo đáp ứng được yêu cầu khám, chữa bệnh cho can, phạm nhân tại các cơ sở giam giữ thuộc Công an Thành phố.

Hiện Trại tạm giam Chí Hòa đang giam giữ nhiều can phạm sử dụng ngôn ngữ địa phương có nhiều quốc tịch khác nhau đã gây khó khăn cho công tác quản lý, phiên dịch, hỗ trợ chế độ chính sách và thực hiện việc giải quyết thăm gặp Lãnh sự.

Một vấn đề khó khăn khác trước thực tế hiện nay là việc chuyển đổi giới tính có chiều hướng gia tăng, gây khó khăn cho công tác bố trí và quản lý giam giữ. Do đó, Bộ Công an cần có hướng dẫn cụ thể về việc bố trí tạm giữ, tạm giam, lập hồ sơ phạm nhân, chuyển Trại giam thuộc Tổng cục VIII – bộ Công an đối với những trường hợp chuyển đổi giới tính, không rõ quốc tịch để Công an Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

Mặc dù Công an Thành phố đã thực hiện việc triển khai hướng dẫn về công tác nghiệp vụ cơ bản, công tác hồ sơ nghiệp vụ Cảnh sát, nhưng nhìn chung việc thực hiện vẫn còn chưa hiệu quả như: Công tác xây dựng mạng lưới bí mật ở các Trại tạm giam, Nhà tạm giữ còn gặp một số khó khăn do đối tượng không chịu hợp tác; Nhà tạm giữ Công an các quận, huyện chỉ giam những phạm nhân có mức án thấp, nên khi làm xong hồ sơ thì đối tượng cũng sắp được tha hết án; cán bộ quản lý tạm giữ, tạm giam chưa nhiệt tình trong công tác xây dựng mạng lưới bí mật; công tác kiểm tra chỉ đạo chấn chỉnh còn chưa kịp thời và thường xuyên. Trong thời gian tới, Công an Thành phố sẽ

tăng cường theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn các Trại tạm giam, Nhà tạm giữ thực hiện có hiệu quả về những vấn đề này.

Việc Tòa án chuyển giao hồ sơ thi hành án phạt khác hoặc chuyển giao quyết định thi hành án phạt tù cho Cơ quan THAHS đa phần qua đường bưu điện, văn thư, nên thường xuyên bị chậm trễ, không đúng thời hạn luật định. Mặt khác, đối với người bị kết án đang bị tạm giam, Tòa án còn chậm trễ trong việc chuyển giao quyết định thi hành án phạt tù cho trại tạm giam hoặc quyết định đã chuyển nhưng còn bị sai sót và Tòa án không đính chính kịp thời khi có công văn yêu cầu. Do đó, Cơ quan THAHS đã gặp khó khăn trong việc lập hồ sơ và theo dõi người bị kết án phạt tù đang được tại ngoại ở ngoài xã hội để thực hiện áp giải, truy nã khi người bị kết án phạt tù bỏ trốn hoặc khó khăn trong việc hoàn chỉnh hồ sơ và lập danh sách gửi Tổng cục VIII – Bộ Công an ra quyết định đưa phạm nhân đi chấp hành án phạt tù.

Thứ ba, đội ngũ cán bộ phụ trách công tác thi hành án phạt tù tại các Trại tạm giam, Nhà tạm giữ còn thiếu nhiều so với định mức biên chế, phải kiêm nhiệm nhiều mặt công tác khác nhau, đa số chưa được đào tạo chuyên sâu về nghiệp vụ quản lý giam giữ, đặc biệt ở các nhà tạm giữ Công an các quận 8, Bình Chánh còn thiếu cán bộ quản giáo nữ nên đã gây khó khăn cho việc khám xét, kiểm tra vật cấm.

Thứ tư, tình trạng phạm nhân vi phạm nội quy của Trại tạm giam, Nhà tạm giữ như mang vật cấm vào buồng giam giữ, buôn bán vật cấm như thuốc lá, thuốc lào…, đánh nhau với phạm nhân khác…; đồng thời, việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác giáo dục phạm nhân chưa đảm bảo đủ thời gian theo quy định về *giáo dục và tư vấn cho phạm nhân sắp chấp hành xong án phạt tù trở về hòa nhập cộng đồng. Ngoài ra, đối với phạm nhân là người nước ngoài chấp hành xong án phạt tù hoặc Tòa án tuyên trả tự do ngay tại phiên tòa còn gặp một số khó khăn về kinh phí để thực hiện buộc*

xuất cảnh, bồi thường phần dân sự; nhất là hiện nay, Bộ Công an chưa có cơ sở lưu trú để chỉ định cho số đối tượng này trong thời gian chờ làm thủ tục xuất cảnh.

Qua công tác kiểm tra cho thấy, các đơn vị đã thực hiện nghiêm túc theo nội dung Kế hoạch số 2466/KH-C81-C84 ngày 02/8/2017 của Tổng cục VIII - Bộ Công an và Kế hoạch số 800/KH-CATP-PC81 của Công an Thành phố. Tuy nhiên các Trại tạm giam, Nhà tạm giữ vẫn còn một số khó khăn như: Công tác nghiệp vụ cơ bản, công tác xây dựng cộng tác viên bí mật còn ít so với lưu lượng can phạm nhân; Cán bộ làm công tác quản giáo hiện nay chưa được tập huấn nghiệp vụ công tác quản lý giam giữ nên trong công tác còn gặp khó khăn, công tác khai thác phạm nhân chưa được thực hiện, riêng cơ sở vật chất phục vụ công tác quản lý giam giữ của Trại tạm giam Chí Hòa đã xuống cấp, khu giam người bị kết án tử hình quá tải so với lưu lượng giam giữ.

2.2.2. Nguyên nhân của những hạn chế, vướng mắc

Từ những hạn chế, vướng mắc trong việc thi hành pháp luật về thi hành án phạt tù cũng như một số hạn chế, vướng mắc trong công tác thi hành án phạt tù như đã phân tích trên đây là do một số nguyên nhân chủ yếu sau:

Nguyên nhân khách quan

Những năm qua, tình hình tội phạm diễn biến ngày càng phức tạp, một số vụ án lớn như đánh bạc, tham nhũng… liên quan đến người có chức vụ, quyền hạn thuộc các ban, ngành, số phạm nhân được đưa vào các nhà tạm giữ, trại tạm giam nhiều trong khi đó cơ sở giam giữ chưa đáp ứng yêu cầu giam giữ. Một số Trại giam, Trại tạm giam, Nhà tạm giữ đóng cửa tại địa phương hoặc đã được xây dựng lâu ngày bị xuống cấp, chật chội, chưa đảm bảo được các chế độ cho phạm nhân đúng theo quy định của pháp luật.

Các phương tiện, điều kiện trang thiết bị phục vụ cho công tác này còn thiếu, chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ của công tác. Lãnh đạo nhiều nơi chưa thực sự quan tâm đến công tác này như bố trí cán bộ vừa thiếu lại thường xuyên thay đổi nên phần nào hiệu của công tác còn chưa cao.

Hệ thống pháp luật về THAHS cùng các văn bản quy phạm hướng dẫn thực hiện chi tiết về thi hành án phạt tù cơ bản đã đáp ứng được phần nào nhu cầu thực tiễn. Tuy nhiên, việc chậm ban hành các Thông tư Liên tịch khiến quá trình còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc.

Tuy nhiên, trong quá trình nghiên cứu cũng như thực tiễn áp dụng các quy định của Luật Thi hành án hình sự có một số vướng mắc bất cập cần nghiên cứu sửa đổi, bổ sung sau đây:

Một là, *về bố cục sắp xếp các nội dung của Luật Thi hành án hình sự có liên quan đến các chế định về chế độ của phạm nhân.*

Một trong những yêu cầu đối với quy định của pháp luật là phải rõ ràng, cụ thể, dễ hiểu và phù hợp thực tế để mọi công dân đều dễ dàng nắm bắt và chấp hành. Việc áp dụng các chế định về chế độ của phạm nhân đối với một số trường hợp cụ thể còn phải căn cứ vào quy định của các văn bản hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền khác. Ngay trong LTHAHS, việc áp dụng các chế định liên quan đến các chế độ của phạm nhân được quy định tại Chương III với 3 mục từ Điều 21 đến Điều 53 nhưng trong Chương III không có nội dung nào chỉ dẫn về mối liên quan để người áp dụng dễ dàng thực hiện. Ví dụ, việc áp dụng các chế độ đối với phạm nhân là người chưa thành niên được quy định tại Mục 3 của Chương III nhưng trong Mục 1 và Mục 2 không có chỉ dẫn về mối liên quan để người áp dụng dễ dàng thực hiện. Việc quy định này gây khó khăn trước hết cho chính đội ngũ những người trực tiếp thực hiện các chế độ của phạm nhân và tất nhiên cũng sẽ là khó khăn cho phạm nhân đang hưởng các chế độ đó.

Ngoài ra, việc sắp xếp các điều tại Mục 1 Chương III cũng bị bất hợp lý. Điều 21 quy định về Quyết định thi hành án phạt tù, Điều 22: Thi hành quyết định thi hành án phạt tù nhưng Điều 23, Điều 24 lại quy định về hoãn chấp hành án phạt tù. Sau đó, các Điều 25, 26, 27, 28, 29 và Điều 30 là những chế định trong quá trình thi hành án phạt tù.

Hai là, *về hệ thống các văn bản hướng dẫn có liên quan đến thi hành án phạt tù.*

Hiện nay, các Bộ, Cơ quan ban ngành có liên quan đã ban hành nhiều văn bản hướng dẫn áp dụng các quy định của LTHAHS như: Thông tư số 25/2012/TT-BCA ngày 02/5/2012 Quy định về Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan quản lý thi hành án hình sự, Cơ quant hi hành án hình sự trong Công an nhân dân; Thông tư liên tịch số 03/2013/TTLT-BCA-TANDTC-VKSNDTC-BQP-BYT ngày 15/5/2013 Hướng dẫn thi hành quy định về tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù đối với phạm nhân;… Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy, các Cơ quan có thẩm quyền ban hành các quyết định không thống nhất với nhau như: Quyết định tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù, Quyết định giảm thời hạn chấp hành án phạt tù, Quyết định hoãn chấp hành án phạt tù,…

Ba là, *đối với quy định về hoãn chấp hành án phạt tù*

Tại khoản 2 Điều 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định: "*Chậm nhất là bảy ngày trước khi hết thời hạn hoãn chấp hành hình phạt tù, Chánh án Toà án đã cho hoãn chấp hành hình phạt tù phải ra* ***quyết định thi hành án*** *và phải gửi ngay* ***quyết định thi hành án*** *cùng bản án, quyết định phạt tù đã có hiệu lực pháp luật cho cơ quan Công an cùng cấp và người bị kết án trước khi hết thời hạn hoãn chấp hành hình phạt tù".*

Bên cạnh đó, tại khoản 6 Điều 24 của LTHAHS quy định: *"Chậm nhất là 07 ngày trước khi hết thời hạn hoãn chấp hành án phạt tù, Chánh án Toà án đã quyết định hoãn chấp hành án phạt tù phải* ***thông báo*** *bằng văn bản và*

*gửi ngay **thông báo** đó cho người chấp hành án, cơ quan được quy định tại khoản 3 Điều 23 của Luật này."*

Từ quy định trên cho thấy: Giữa Bộ luật Tố tụng hình sự và LTHAHS có quy định khác nhau đối với một nội dung trên dẫn đến việc Tòa án lúng túng không biết cần ra *thông báo* hay ra *quyết định thi hành án*. Nội dung này rất cần sự hướng dẫn cụ thể thống nhất của liên ngành trung ương.

***Bốn là,** đối với thi hành quyết định thi hành án phạt tù*

Tại khoản 4 Điều 22 của LTHAHS quy định: *"Trường hợp người bị kết án phạt tù đang tại ngoại thì trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định thi hành án, người chấp hành án phải có mặt tại trụ sở cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện hoặc cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu được chỉ định trong quyết định thi hành án. Quá thời hạn trên mà người đó không có mặt, Cảnh sát hỗ trợ tư pháp hoặc Cảnh vệ tư pháp thực hiện áp giải thi hành án".* Theo đó, trong quá trình nghiên cứu thực tế cho thấy rằng, hiện nay có rất nhiều trường hợp các đối tượng được áp dụng các biện pháp ngăn chặn như: Cấm đi khỏi nơi cư trú, Bảo lĩnh, Đặt tiền hoặc tài sản để bảo đảm, trong thời gian tại ngoại các đối tượng trên đã trốn khỏi địa phương hoặc chuyển đi địa phương khác làm ăn, sinh sống mà không thông báo và làm các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật. Do đó, khi Tòa án ra quyết định thi hành án phạt tù thì bản án, quyết định thi hành án phạt tù của Tòa án không thể thi hành, dẫn đến Cơ quan thi hành án hình sự phải ra quyết định truy nã và tổ chức truy bắt gây hậu quả là mất niềm tin trong nhân dân và tốn thời gian, tiền của của Nhà nước.

***Sáu là,** Điều 66 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định về tha tù trước thời hạn có điều kiện và Điều 368 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định về thủ tục xét tha tù trước thời hạn có điều kiện.*

Theo đó, người đang chấp hành án phạt tù có thể được tha tù trước thời hạn khi có đủ các điều kiện được quy định tại khoản 1 Điều 66 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và thủ tục được thực hiện theo quy định tại Điều 368 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tuy nhiên, các quy định nêu trên chưa quy định cụ thể về thời gian thử thách là bao nhiêu đối với những người được tha tù trước thời hạn. Mặt khác, trong LTHAHS chưa quy định về chế định tha tù trước thời hạn có điều kiện, chưa quy định trình tự, thủ tục, chức năng, nhiệm vụ,… của cơ sở giam giữ, người có thẩm quyền khi thực hiện theo chế định này. Do đó, để đảm bảo sự thống nhất về mặt lý luận và thực tiễn khi Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 có hiệu lực thì cần nghiên cứu sửa đổi LTHAHS phù hợp với các đạo luật nêu trên. [44]

Thứ bảy, ở giai đoạn xét giảm án tha tù. Khi thực hiện thủ tục xét giảm án, tha tù (quy định tại Điều 58, Điều 59, Điều 76 của Bộ luật Hình sự; Điều 268, 269 của Bộ luật Tố tụng hình sự và hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 02/2013/TTLT-BCA-BQP-TANDTC-VKSNDTC, ngày 15/5/2013 của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Toà án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao "Hướng dẫn thi hành các quy định về giảm thời hạn chấp hành án phạt tù đối với phạm nhân") thì về nguyên tắc giảm thời hạn chấp hành hình phạt là việc Toà án nhân dân cấp tỉnh nơi người bị kết án chấp hành án phạt tù căn cứ vào hồ sơ đề nghị của trại trại giam, và quá trình phấn đấu cải tạo của phạm nhân để xét giảm thời hạn chấp hành án phạt tù cho người bị kết án. Mâu thuẫn ở chỗ, việc thẩm định của cơ quan có thẩm quyền (theo Thông tư 02) là Cục quản lý trại giam, Cơ quan thi hành án hình sự công an tỉnh (đối với trại giam công an tỉnh) thay bằng thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn và danh sách phạm nhân mà các cơ quan này lại làm thay công việc của Toà án đó là "duyệt mức giảm".

Mục đích nhân đạo của việc giảm thời hạn chấp hành án phạt tù của Nhà nước là rất rõ, thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước, qua đó tạo khí thế thi đua sôi nổi trong việc chấp hành án phạt tù của phạm nhân. Tuy nhiên, bằng thẩm quyền chuyên biệt của mình, Bộ Công an (cụ thể là Tổng cục VIII) đã làm thay chức năng của cơ quan quản lý phạm nhân (là các trại giam) để ấn định và điều chỉnh mức giảm án đối với các phạm nhân theo ý chí chủ quan của mình, đặt thẩm quyền hành chính thay cho chức năng tố tụng để yêu cầu các trại giam lập danh sách và mức giảm do mình "duyệt" để đề nghị Toà án nơi trại giam đóng trên địa bàn "chuẩn y" mức án mà mình đã duyệt. Việc làm này đã gây ảnh hưởng xấu đến dư luận xã hội về "vai trò lớn và cánh tay rộng" của ngành Công an, thẩm quyền của Toà án bị thu hẹp và gần như bị tước quyền hiến định về vấn đề độc lập của Toà án, điều này ảnh hưởng đến tâm lý của người chấp hành án, làm cho phạm nhân không còn muốn phấn đấu, thi đua chấp hành án phạt tù tốt để được giảm án bởi sự bất công bằng trong quá trình thẩm định, xét duyệt giảm án cũng như quá trình giảm án. [38]

Nguyên nhân chủ quan:

Thứ nhất, công tác thi hành án phạt tù thực hiện bị phân tán ở nhiều cơ quan khác nhau, cán bộ làm công tác quản lý về thi hành án hình sự tại cơ quan Công an nhiều nhưng không chuyên sâu, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ quản lý đối tượng. Nhiều trường hợp các đối tượng không đủ điều kiện tạm hoãn thi hành án phạt tù, Tòa án chuyển quyết định thi hành án cho cơ quan Công an nhưng cơ quan Công an chỉ xác minh đối tượng lưu hồ sơ và không cương quyết bắt dẫn đến tình trạng đối tượng không có quyết định tạm hoãn thi hành án phạt tù nhưng vẫn được tại ngoại ngoài xã hội hoặc tiếp tục phạm tội. Đây là nguyên nhân làm cho công tác quản lý Nhà nước về thi hành

án phạt tù không tập trung làm cho hiệu lực thi hành bản án, quyết định của Toà án chưa cao.

Thứ hai, đội ngũ cán bộ làm công tác thi hành án hình sự tại Toà án còn mỏng, chưa đáp ứng hết yêu cầu nhiệm vụ công tác này. Mặt khác, nhận thức về tầm quan trọng của hoạt động thi hành án phạt tù còn hạn chế ở một số nơi, tại các địa phương vẫn coi đó là hoạt động phụ và "bổ trợ" của các cơ quan tư pháp nên chưa được đầu tư đúng mức.

Theo quy định của LTHAHS hiện hành thì Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về công tác thi hành án trong phạm vi cả nước. Bộ Công an, Bộ Quốc phòng giúp Chính phủ quản lý công tác thi hành án phạt tù và tổ chức công tác thi hành án phạt tù. Tuy vậy, trong thực tế công tác thi hành án phạt tù theo pháp luật hiện hành còn được giao cho nhiều cơ quan khác nữa cùng tham gia, thực hiện như Tòa án nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan, tổ chức nơi người bị kết án cư trú, cơ quan y tế thi hành quyết định của Tòa án về bắt buộc chữa bệnh nhưng lại không có một cơ quan chuyên trách nào được giao nhiệm vụ theo dõi, quản lý việc thi hành đó…Vì vậy, mục đích của hình phạt và các biện pháp tư pháp khác không đạt được kết quả, tác dụng phòng ngừa vi phạm và tội phạm bị hạn chế.

Thứ ba, công tác theo dõi và quản lý phạm nhân còn chồng chéo, kém hiệu quả, trên thực tế đã tồn tại tình trạng là sau khi ra quyết định thi hành án phạt tù, Tòa án hoàn toàn không thể biết rõ được phạm nhân được đưa đi cải tạo ở đâu, bởi vì trên cơ sở tiếp nhận bị án, Cơ quan thi hành án của Bộ Công an lập danh sách bị án, ra quyết định đưa họ đi cải tạo tại các trại cải tạo do mình quản lý trên cả nước mà không giao danh sách người bị kết án được điều đi cải tạo ở các trại giam cho Toà án đã xét xử. Thực tế, có trại giam sau khi tiếp nhận phạm nhân có lập danh sách chuyển Toà án ra quyết định thi

hành án nhưng về cơ bản là không đầy đủ và thiếu kịp thời, dẫn đến thiếu thông tin trong hồ sơ theo dõi thi hành án hình sự của Toà án.

Kết luận Chương 2

Thông qua việc phân tích tình hình và kết quả thực hiện công tác thi hành án phạt tù trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2012 – 2017, học viên có được một số đánh giá về công tác này như sau:

Thứ nhất, số lượng phạm nhân đang chấp hành án phạt tù trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh tăng nhẹ qua các năm, biên độ dao động số lượng phạm nhân không đáng kể. Số phạm nhân chấp hành án phạt tù chủ yếu là tội phạm ít nghiêm trọng và nghiêm trọng, trong đó nhóm tội phạm ít nghiêm trọng chiếm số lượng lớn nhất.

Thứ hai, số lượng cán bộ, chiến sĩ làm công tác thi hành án hình sự trên địa bàn Thành phố tăng qua các năm với trình độ chuyên môn nghiệp vụ ngày càng được nâng cao, đáp ứng được nhu cầu của công tác thi hành án hình sự.

Thứ ba, chế độ của phạm nhân trong trại giam được thực hiện nghiêm túc, đầy đủ.

Tuy nhiên, việc thi hành án phạt tù còn gặp một số khó khăn như: Hệ thống cơ sở vật chất của nhà giam giữ trên địa bàn chưa đáp ứng được nhu cầu. Có 15 Nhà tạm giữ Công an quận, huyện cần phải đầu tư xây dựng, sửa chữa. Trại giam Bố Lá và Chí Hòa cũng cần được nâng cấp, mở rộng về phạm vi để đáp ứng được nhu cầu thực tiễn.

Từ những kết quả đạt được và những hạn chế trong công tác thi hành án phạt tù trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, học viên đã đưa ra một số giải pháp hoàn thiện tại Chương 3.

Chương 3
GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ THI HÀNH ÁN PHẠT TÙ TỪ THỰC TIỄN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

3.1. Các yêu cầu cần áp dụng đúng các quy định pháp luật về thi hành án phạt tù:

Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị đã đề ra những định hướng trong chiến lược cải cách tư pháp hiện nay gồm:

- Hoàn thiện các thủ tục tố tụng tư pháp, bảo đảm tính đồng bộ, dân chủ, công khai, minh bạch, tôn trọng và bảo vệ quyền con người.

- Tổ chức các cơ quan tư pháp và các chế định bổ trợ tư pháp hợp lý, khoa học và hiện đại về cơ cấu tổ chức và điều kiện, phương tiện làm việc; trong đó, xác định Tòa án có vị trí trung tâm và xét xử là hoạt động trọng tâm; xã hội hóa mạnh mẽ hoạt động bổ trợ tư pháp.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp, bổ trợ tư pháp, nhất là cán bộ có chức danh tư pháp, theo hướng đề cao quyền hạn, trách nhiệm pháp lý, nâng cao và cụ thể hóa tiêu chuẩn về chính trị, phẩm chất đạo đức, chuyên môn nghiệp vụ đối với từng loại cán bộ.

Thi hành án phạt tù cũng dựa trên những định hướng trong quá trình cải cách tư pháp nhằm nâng cao hiệu quả của công tác này, những vấn đề thi hành án phạt tù muốn được giải quyết thì cần phải:

- Đề ra chiến lược cơ bản cho việc tổ chức thực hiện hệ thống cơ quan thi hành án phạt tù và những nguyên tắc tổ chức, vận hành bộ máy, nhiệm vụ cụ thể của hệ thống cư quan thi hành án phạt tù.

- Chính sách hình sự đối với lĩnh vực thi hành án phạt tù phải hướng tới việc xác định những giải pháp về chính trị, tư tưởng, tổ chức, vật chất, kỹ thuật để bảo đảm thực hiện tối ưu nhất mục đích của hình phạt tù.

3.2. Các giải pháp:

Qua nghiên cứu các quy định của pháp luật về thi hành án phạt tù và thực tiễn áp dụng tại Thành phố Hồ Chí Minh cho thấy để phát huy tốt những kết quả đã đạt được, khắc phục những hạn chế, vướng mắc trong thi hành án phạt tù, cần thực hiện các giải pháp dưới đây.

3.2.1. Giải pháp về hoàn thiện pháp luật

LTHAHS năm 2010 là một công trình pháp điển hóa có giá trị về mặt lập pháp đã quy định tương đối đầy đủ các nguyên tắc, trình tự thủ tục, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan có thẩm quyền trong thi hành án hình sự, quy định về quyền, nghĩa vụ của người chấp hành án phạt tù cũng như trách nhệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong thi hành án hình sự. Do đó, để phù hợp với tinh thần của Hiến pháp năm 2013, với quy định mới của Bộ luật Hình sự năm 2015 và giải quyết những vướng mắc, khó khăn trong công tác xét đặc xá và thi hành án hình sự thời gian qua, việc đề xuất sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đặc xá và sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án hình sự là cần thiết. [40]

Để tăng cường hơn nữa hiệu quả của công tác này, đảm bảo các quy phạm pháp luật thi hành án hình sự Việt Nam phù hợp với các tiêu chí quốc tế về quyền con người của phạm nhân, pháp luật nói chung và pháp luật thi hành án hình sự nói riêng của Việt Nam cần khắc phục một số bất cập sau:

Thứ nhất, cần bổ sung trong LTHAHS năm 2010 quy định về thế nào là hành vi tra tấn và nghiêm cấm hành vi tra tấn. Mặc dù Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đã quy định cấu thành tội phạm đối với các hành vi: Dùng nhục hình, cố ý gây thương tích hay hành hạ người khác…; LTHAHS cũng có quy định về nguyên tắc tôn trọng nhân phẩn, quyền, lợi ích hợp pháp của người chấp hành án và nghiêm cấm xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của người chấp hành án, nhưng - với tư cách là một đạo luật trực

tiếp quy định về nguyên tắc trình tự, thủ tục, tổ chức nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan có thẩm quyền trong thi hành án phạt tù, quy định về quyền, nghĩa vụ của người chấp hành án phạt tù, cũng như trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong thi hành án phạt tù - Luật này cần quy định việc tôn trọng sức khỏe của người chấp hành án phạt tù thành một nguyên tắc thi hành án phạt tù, và cần quy định rõ thế nào là hành vi tra tấn, đồng thời cần quy định nghiêm cấm hành vi tra tấn trong quá trình thi hành án phạt tù.

Cụ thể là:

- Cần bổ sung khoản 19 Điều 3 của LTHAHS như sau: "Tra tấn trong thi hành án hình sự là hành vi của cán bộ thi hành án tự mình hoặc xúi giục, ưng thuận để người khác gây đau đớn nghiêm trọng về thể xác hay tinh thần cho người chấp hành án, vì mục đích trừng phạt, đe dọa, ép buộc hoặc vì bất kỳ một lý do nào khác dựa trên sự phân biệt đối xử".

- Cần bổ sung tại khoản 3 Điều 4 của LTHAHS từ "sức khỏe" ngay trước từ "nhân phẩm" và ngăn cách với từ đó bằng dấu phẩy như sau: "Bảo đảm nhân đạo xã hội chủ nghĩa, tôn trọng sức khỏe, nhân phẩm, quyền, lợi ích hợp pháp của người chấp hành án".

- Bổ sung vào khoản 11 Điều 9 của LTHAHS sự về những hành vi bị nghiêm cấm trong thi hành án hình sự như sau: "11.Tra tấn trong thi hành án hình sự". [42]

- *Thứ hai*, cần bổ sung quy định về bảo vệ sức khỏe của phạm nhân trong LTHAHS. Trong quá trình thi hành án phạt tù, quyền được tôn trọng và bảo vệ sức khỏe của phạm nhân là hết sức quan trọng và dễ bị xâm hại. Tuy nhiên tại khoản 3 Điều 4 của LTHAHS về nguyên tắc thi hành án hình sự mới chỉ quy định về nguyên tắc tôn trọng nhân phẩm, quyền lợi hợp pháp của người chấp hành án phạt tù mà chưa nhắc tới cụm từ "sức khỏe". Trong khi đó, quyền được an toàn về thân thể là một trong những quyền quan trọng của

người chấp hành án phạt tù bên cạnh quyền được tôn trọng về danh dự, nhân phẩm được đảm bảo theo các tiêu chí quốc tế về quyền của người chấp hành án phạt tù vốn được ghi nhận trong Các quy tắc tiêu chuẩn tối thiểu về đối xử với tù nhân năm 1995 của Liên hợp quốc. Ngoài ra, pháp luật thi hành án hình sự Việt Nam vẫn chưa có quy định cụ thể về việc nghiêm cấm hành vi tra tấn trong thi hành án phạt tù, mặc dù Việt Nam đã là thành viên Công ước của Liên hợp quốc về chống tra tấn. Nguyên nhân khách quan của vấn đề này là thời điểm Việt Nam ký kết Công ước Chống tra tấn là ngày 07/11/2013, sau khi LTHAHS sự được ban hành. Do vậy, cụm từ "tra tấn" vẫn chưa được sử dụng tại bất cứ điều luật nào của văn bản này. Cũng bởi lý do trên mà tại Điều 9 của LTHAHS về những hành vi bị nghiêm cấm trong thi hành án hình sự của luật này cũng không bao gồm hành vi tra tấn. Chính vì vậy, những hành vi tra tấn chưa đến mức bị xử lý về hình sự theo tội dùng nhục hình hoặc cố ý gây thương tích sẽ không bị xứ lý hoặc khó xử lý do thiếu căn cứ pháp luật.

Thứ ba, cần bổ sung quy định cụ thể về việc sử dụng dụng cụ giam giữ. Hiện nay, chưa có quy định nào về vấn đề này. Việc sử dụng dụng cụ giam giữ như cũi, xiềng xích, cùm chân tay… rất dễ gây tổn hại về vật chất và tinh thần của người chấp hành án phạt tù. Đây là việc làm hết sức cần thiết, vừa đảm bảo về căn cứ pháp lý cho cán bộ thi hành án phạt tù trong việc sử dụng dụng cụ giam giữ, vừa bảo vệ được quyền của người chấp hành án phạt tù.

Theo thông tin tác giả tìm hiểu được, hiện nay, pháp luật mới quy định về việc còng số tám được phép sử dụng để khống chế các đối tượng thuộc trong trường hợp được phép nổ súng, để ngăn chặn người đang có hành vi đe dọa trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của người khác, để bắt giữ người theo quy định của pháp luật hoặc để thực hiện việc phòng vệ chính đáng theo quy dịnh của pháp luật (quy định tại Điều 22, 33 Pháp lệnh về Quản lý sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ, ngày 30/6/2011) và quy định về việc sử

dụng cùm chân đối với phạm nhân chịu hình thức kỷ luật là giam trong buồng kỷ luật (Điều 38 của LTHAHS).

Về nguyên tắc, cán bộ thi hành án phạt tù chỉ được làm những điều pháp luật cho phép. Luật không quy định vụ thể về việc sử dụng dụng cụ giam giữ ngoài khóa số tám và cùm chân thì không ai được phép sử dụng những công cụ đó để tước đoạt tự do hay nhân phẩm của người khác. Tuy nhiên, trên thực tế, hệ quả của luật không quy định rõ chế tài cụ thể sẽ dẫn đến việc sử dụng một cách tùy tiện. Pháp luật thi hành án hình sự của nước ta quy định chưa thực sự chặt chẽ và cụ thể về nội dung này có thể sẽ kéo theo hậu quả là quyền con người của người chấp hành án phạt tù không được bảo đảm.

Thứ tư, pháp luật về thi hành án phạt tù cũng cần bổ sung các quy định nhằm bảo vệ tốt hơn quyền của người chấp hành hình phạt tù là nữ, dựa trên tinh thần của các quy tắc Bangkok, trong đó cần đặc biệt chú trọng đây là đối tượng cần được bảo vệ do họ rất dễ bị xâm hại tình dục, nhất là tại môi trường trại giam. Mặc dù là phạm nhân nhưng nữ giới cũng vẫn rất cần được tư vấn và chăm sóc sức khỏe sinh sản, giới tính. Bên cạnh đó, pháp luật cần quy định về việc phân loại phạm nhân để thực hiện chế độ giam giữ riêng đối với những người chuyển giới. Mặc dù hiện nay số lượng phạm nhân chuyển giới chưa nhiều nhưng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đã xuất hiện rất nhiều phạm nhân dạng này. Thêm vào đó, trường hợp phạm nhân chuyển giới có hình dáng bên ngoài khác với đặc điểm giới tính ghi trong căn cước mà vẫn giam giữ chung với những người có cùng giới tính trên căn cước thì phạm nhân sẽ đứng trước nguy cơ bị dè bỉu, kỳ thị và bị xâm hại.

Thứ năm, cần thay đổi bố cục sắp xếp các nội dung của LTHAHS có liên quan đến các chế định về chế độ của phạm nhân. Một trong những yêu cầu đối với quy định của pháp luật là phải rõ ràng, cụ thể, dễ hiểu và phù hợp

thực tế để mọi công dân đều dễ dàng nắm bắt và chấp hành. Việc áp dụng các chế định về chế độ của phạm nhân đối với một số trường hợp cụ thể còn phải căn cứ vào quy định của các văn bản hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền.

Để khắc phục tình trạng trên, cần nghiên cứu sửa đổi, bổ sung LTHAHS theo hướng tất cả các chế định về chế độ của phạm nhân cần chỉ dẫn cụ thể đối với phạm nhân là người chưa thành niên. Theo đó, tại Điều 27, Điều 28, Điều 29, Điều 42, Điều 43, Điều 44, Điều 46, Điều 47, Điều 48 cần nghiên cứu, chỉ dẫn cụ thể: "Việc áp dụng đối với phạm nhân là người chưa thành niên được áp dụng theo quy định của Điều này và Mục 3 của Chương này".

Do đó, để logic trong quá trình nghiên cứu, thiết nghĩ các cơ quan chức năng nghiên cứu sửa đổi LTHAHS theo hướng: Chuyển Điều 23 và Điều 24 về sau Điều 30. Theo đó, LTHAHS (sửa đổi) sẽ quy định: Điều 23. Hồ sơ đưa người bị kết án đến nơi chấp hành án phạt tù; Điều 24. Tiếp nhận người chấp hành án phạt tù; … Điều 29 sẽ quy định về Thủ tục hoãn chấp hành án phạt tù, Điều 30 quy định về Thi hành quyết định hoãn chấp hành án phạt tù…

Thứ sáu, cần sửa đổi, bổ sung và ban hành mới các văn bản hướng dẫn có liên quan. Hiện nay, các Bộ, Cơ quan ban ngành có liên quan đã ban hành nhiều văn bản hướng dẫn áp dụng các quy định của Luật THAHS như: Thông tư số 25/2012/TT-BCA ngày 02/5/2012 Quy định về Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan quản lý thi hành án hình sự, Cơ quan thi hành án hình sự trong Công an nhân dân; Thông tư liên tịch số 03/2013/TTLT-BCA-TANDTC-VKSNDTC-BQP-BYT ngày 15/5/2013 Hướng dẫn thi hành quy định về tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù đối với phạm nhân;… Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy, các Cơ quan có thẩm quyền ban hành các quyết định không thống nhất với nhau như: Quyết định tạm đình chỉ chấp hành án phạt

tù, Quyết định giảm thời hạn chấp hành án phạt tù, Quyết định hoãn chấp hành án phạt tù,… Do đó, để áp dụng thống nhất trong toàn quốc cần sớm ban hành các biểu mẫu, các mẫu quyết định thi hành án phạt tù.

3.2.2. Các giải pháp về tổ chức công tác thi hành án phạt tù

Những năm tới đây, tình hình tội phạm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh sẽ còn diễn biến phức tạp, đặc biệt là số đối tượng phạm tội là người nước ngoài và tội phạm công nghệ cao sẽ diễn biến rất phức tạp. Để đảm bảo thực hiện tốt công tác thi hành án phạt tù trong thời gian tới, Công an Thành phố cần tập trung các vấn đề sau:

3.2.2.1. Tiếp tục kiện toàn tổ chức cơ quan thi hành án phat tù

Cơ quan Thi hành án hình sự các cấp đổi mới, hoàn thiện nghiệp vụ theo hướng chuyên sâu, từng bước chính quy, hiện đại hóa cơ sở vật chất phục vụ công tác thi hành án phạt tù, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý thông tin đối tượng. Tiếp tục thực hiện nghiêm LTHAHS và các Nghị định của Chính phủ, Thông tư liên Bộ, Thông tư hướng dẫn của Bộ Công an, các hướng dẫn thực hiện của Tổng Cục VIII - Bộ Công an về công tác thi hành án phạt tù. Chú trong công tác quản lý, giáo dục, hướng nghiệp cho phạm nhân chấp hành án tại Trại tạm giam, Nhà tạm giữ. Thực hiện công tác đặc xá, xét giảm thời hạn chấp hành án phạt tù và cấp giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù đúng theo quy định của LTHAHS. Đảm bảo thời hạn đưa người bị kết án phạt tù đi chấp hành án quy theo Điều 22 của LTHAHS. Đảm bảo an toàn trong công tác quản lý, giam người bị kết án tử hình an toàn, không để xảy ra các trường hợp vi phạm và công tác thi hành án tử hình đúng theo các quy định của pháp luật.

Đồng thời kiến nghị bổ sung quy định và hướng dẫn thực hiện các vấn đề sau:

- Hướng dẫn cụ thể thống nhất về việc cấp Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù cho trường hợp người đang chấp hành án phạt tù bị xét xử về tội mới, được tổng hợp hình phạt, trong thời gian chờ bản án có hiệu lực pháp luật thì chấp hành xong bản án trước đó.

- Hướng dẫn cụ thể đối với trường hợp người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù vì lý do sức khỏe, nhưng đã hết thời hạn tạm đình chỉ mà sức khỏe chưa hồi phục, có đơn tiếp tục xin được tạm đình chỉ thì Luật yêu cầu phải giám định lại sức khỏe để xác định trình trạng sức khỏe nhưng kinh phí chi trả cho giám định lại chưa được quy định cụ thể là do Nhà nước hay cá nhân có trách nhiệm chi trả.

Thi hành án phạt tù có tính chấp hành và quản lý nhưng hai tính chất này trong thi hành án phạt tù có những đặc điểm riêng, vì vậy phải chú trọng xây dựng cơ sở khoa học và thực tiễn để xác định mức độ (liều lượng) của việc sử dụng kết hợp các biện pháp hành chính và tư pháp trong tổ chức và hoạt động thi hành án nói chung và thi hành án phạt tù nói riêng để bảo đảm chất lượng và hiệu quả thi hành án phạt tù.

- Phương pháp mệnh lệnh, việc bắt buộc phải thực hiện nghĩa vụ trong thi hành án phạt tù có ý nghĩa rất quan trọng, vì vậy để bảo đảm cho các cơ quan thi hành án phạt tù hoàn thành tốt nhiệm vụ thì cần có sự quan tâm đầu tư đúng mức để bảo đảm cho nó có đủ năng lực, sức mạnh và phương tiện để thực thi nhiệm vụ.

- Cần có mô hình tổ chức thi hành án phạt tù phù hợp, đồng bộ đồng thời cần có cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan tham gia vào quá trình thi hành án phạt tù.

- Cần phải xác định rõ những đặc trưng chung và riêng của các loại hình thi hành án nói chung và thi hành án phạt tù nói riêng, đồng thời có

những giải pháp phù hợp để nâng cao chất lượng của thi hành án nói chung và thi hành án phạt tù nói riêng. [39]

Cần phải tổ chức quán triệt sâu sắc và thực hiện nghiêm túc các chủ trương, đường lối, chính sách nhân đạo, khoan hồng của Đảng, Nhà nước ta về thi hành án phạt tù. Mỗi cán bộ, chiến sĩ lực lượng Cảnh sát Thi hành án Hình sự và Hỗ trợ tư pháp cần nhận thức đúng, đầy đủ về vị trí, vai trò, tính chất, tầm quan trọng của công tác quản lý giam giữ, giáo dục, cải tạo các loại đối tượng trong cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo vệ an ninh, trật tự. Cần thống nhất nhận thức mọi hoạt động thi hành án phạt tù phải đạt được mục đích cao nhất là giáo dục, cải tạo người phạm tội; tạo điều kiện cho họ sửa chữa lỗi lầm, tái hòa nhập cộng đồng, ổn định cuộc sống, trở thành người có ích cho xã hội.

Cần chủ động tham mưu và triển khai đồng bộ các biện pháp công tác, tổ chức thực hiện có hiệu quả LTHAHS, bảo vệ tuyệt đối an toàn trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng, không để bị động, bất ngờ, không để can, phạm nhân chống phá, gây rối an ninh, trật tự trong mọi tình huống.

Hơn hết, để hoàn thành tốt các yêu cầu, nhiệm vụ được giao, vấn đề then chốt là phải làm tốt công tác xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng cán bộ trong sạch, vững mạnh. Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, thường xuyên chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, chiến sĩ, đặc biệt là đội ngũ lãnh đạo, chỉ huy thực sự gương mẫu, tiêu biểu về mọi mặt, có đủ năng lực, trình độ, trí tuệ, phẩm chất, đạo đức cách mạng, có lối sống trong sạch, có đủ uy tín, năng lực xây dựng nội bộ đơn vị đoàn kết, thống nhất, đủ sức chiến đấu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao. Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với phong trào "Công an nhân dân

học tập, thực hiện sáu điều Bác Hồ dạy" và phong trào thi đua "Vì an ninh Tổ quốc".

Việc thực hiện sáu điều Bác Hồ dạy phải thể hiện cụ thể ở những việc làm thiết thực hằng ngày trong công tác, chiến đấu và xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng; cán bộ cấp trên càng phải làm gương cho cấp dưới. Thông qua các phong trào thi đua thực hiện các nhiệm vụ công tác, chiến đấu để rèn luyện đội ngũ cán bộ, chiến sĩ, xây dựng lực lượng Cảnh sát Thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp ngày càng trong sạch, vững mạnh.

Do đặc điểm về tổ chức và tính chất công tác, Cơ quant hi hành án phạt tù có quân số đông, đóng quân phân tán trên địa bàn cả nước; cán bộ, chiến sĩ luôn phải tiếp xúc với môi trường tội phạm độc hại... Vì vậy, cần đặc biệt coi trọng công tác quản lý cán bộ, chiến sĩ, bảo vệ an ninh chính trị nội bộ, bảo vệ bí mật nhà nước, bí mật công tác. Mỗi cán bộ, chiến sĩ lực lượng Cảnh sát Thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp cần tiếp tục ra sức học tập, tu dưỡng, rèn luyện, trau dồi bản lĩnh chính trị vững vàng, nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, tuyệt đối trung thành với Đảng, Tổ quốc và nhân dân; sẵn sàng nhận và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

3.2.2.2. Công tác quản lý giam giữ

Thứ nhất, các Trại tạm giam, Nhà tạm giữ cần phối hợp để thực hiện tốt công tác tạm giữ, tạm giam, tập trung vào việc hướng dẫn thủ tục tiếp nhận người bị tạm giữ, tạm giam, thủ tục đưa phạm nhân đi chấp hành án phạt tù tại các Trại giam thuộc Bộ Công an, thủ tục giải quyết thăm gặp bị can, bị cáo, người bị tạm giữ, tạm giam... Đồng thời, cần phải thường xuyên phối hợp giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố, Công an các quận, huyện, VKS nhân dân các cấp tổ chức kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật trong công tác giam giữ, giáo dục, cải tạo phạm nhân. Qua đó, các trại tạm giam, nhà tạm giữ đã cơ bản chấp

hành tốt các quy định của pháp luật về giam giữ, giáo dục, cải tạo phạm nhân, đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách cho phạm nhân, khắc phục được tình trạng quá hạn tạm giữ, tạm giam kéo dài...

Thứ hai, tổ chức triển khai hướng dẫn thực hiện một số quy định trong các Thông tư của Bộ Công an về công tác nghiệp vụ cơ bản đối với lực lượng Cảnh sát quản lý trại tạm giam, nhà tạm giữ; hướng dẫn về công tác hồ sơ nghiệp vụ Cảnh sát đối với lực lượng Cảnh sát Thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp.

Thứ ba, phải có sự phối hợp giữa cơ quan Công an với Hội liên hiệp Thanh niên Thành phố, Trung tâm tư vấn và đào tạo ngắn hạn - Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh trong việc tổ chức giáo dục pháp luật, dạy nghề và giới thiệu việc làm cho phạm nhân lứa tuổi thanh thiếu niên đang cải tạo lao động tại trại tạm giam Chí Hòa, Bố Lá. Tổ chức tư vấn, giáo dục pháp luật, hướng nghiệp, dạy nghề và truyền thông về HIV/AIDS cho các phạm nhân ở hai nhà giam này.

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục, cải tạo, thực hiện nghiêm túc chế độ, chính sách, pháp luật đối với người bị tạm giữ, tạm giam, phạm nhân, giúp họ chấp hành tốt các quy định của pháp luật về giam giữ, giáo dục, cải tạo, tạo tiền đề cho công tác phòng ngừa nghiệp vụ và đấu tranh chống tội phạm. Kiểm soát chặt chẽ quy trình công tác tuần tra, canh gác, dẫn giải... phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời người bị tạm giữ, tạm giam, phạm nhân tiêu cực, chống đối, vi phạm nội quy, hạn chế đến mức thấp nhất các vụ việc đòi yêu sách, chết do tự sát, trốn, thông cung, gây án mới, sử dụng vật cấm (ma túy, điện thoại di động, hung khí...) trong cơ sở giam giữ. Chủ động ngăn chặn các hoạt động móc nối của số đối tượng bên ngoài với đối tượng giam giữ, không để xảy ra các hiện tượng "đầu gấu", "anh chị"

trong các cơ sở giam giữ hoặc để đối tượng lợi dụng kích động kéo đến các cơ sở giam giữ gây áp lực, đòi yêu sách, gây rối an ninh, trật tự.

Công tác phối hợp giữa các cơ sở giam giữ với cấp ủy, chính quyền địa phương, các lực lượng Công an, Quân đội trên địa bàn đơn vị đóng quân cần được tăng cường để xây dựng nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân kết hợp chặt chẽ với xây dựng nền quốc phòng toàn dân và thế trận quốc phòng toàn dân vững chắc. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân, thu hút, động viên sự tham gia của các tổ chức chính trị, kinh tế, xã hội, cộng đồng dân cư và gia đình người phải chấp hành án vào hoạt động thi hành án hình sự, nhất là đối với việc thi hành các hình phạt không phải là hình phạt tù và tái hòa nhập cộng đồng đối với người đã chấp hành xong án phạt tù, được đặc xá trở về nơi cư trú.

Đối với công tác thanh tra, kiểm tra, hướng dẫn cũng cần được tăng cường để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những sơ hở, thiếu sót và sai phạm trong công tác quản lý giam giữ, giáo dục, cải tạo các loại đối tượng. Thủ trưởng các Trại giam, Trại tạm giam, Nhà tạm giữ và Thủ trưởng Cơ quan điều tra các cấp phải chủ động nắm tình hình, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý theo quy định của pháp luật đối với các trường hợp nhục hình, bức cung trong các cơ sở giam giữ. Tổ chức tốt việc tiếp nhận đơn khiếu nại, tố cáo, kêu oan của người bị tạm giữ, tạm giam, người bị kết án tử hình và phạm nhân; khẩn trương phân loại, nghiên cứu, xác minh hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết kịp thời, khách quan, thận trọng theo đúng quy định của pháp luật.

Thứ tư, việc sử dụng có hiệu quả lực lượng lao động là phạm nhân, một mặt tạo thêm nhiều công ăn việc làm để phạm nhân lao động tự cải tạo mình sớm hoàn lương trở về hòa nhập với cộng đồng, xóa được mặc cảm, chính bằng kết quả lao động mà phạm nhân có một phần thu nhập phần này được

giữ lại để chấp hành nghĩa vụ dân sự và giúp họ ít nhiều có vốn liếng để khi hết thời hạn chấp hành án phạt tù họ có thể tìm kiếm được công việc làm, ổn định đời sống cá nhân và tạo được sự an toàn xã hội. Mặt khác, việc sử dụng hàng chục ngàn lao động là phạm nhân (đa số là thanh niên) ở các trại cải tạo hiện nay vào việc xây dựng các công trình giao thông, công trình trọng điểm ở các vùng sâu, vùng xa… của quốc gia để tạo nguồn thu nhập, tái đầu tư vào việc sửa chữa các trường, trại giam, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho phạm nhân… cũng là một hình thức tiết kiệm, giảm nhẹ gánh nặng kinh phí cho Nhà nước. [37]

Thứ năm, vấn đề chống kỳ thị cho phạm nhân. Việc chống kỳ thị, giáo dục, tư vấn và thái độ cả thông của cộng đồng đối với nhóm đối tượng này là rất cần thiết đối với người mới chấp hành xong án phạt tù. Thực tế và thiết thực hơn đó là công việc của họ sau khi ra tù. Có việc làm, những người đã từng lầm lỡ sẽ tu chí làm ăn, giảm đi mặc cảm, quyết tâm hướng thiện – tạo điều kiện giúp họ có việc làm cũng chính là một cách góp phần giảm áp lực cho xã hội. [42]

Thứ sáu, vấn đề xã hội hóa trong thi hành án phạt tù. Hiện nay, tại Việt Nam chưa có quy định về vấn đề này, tuy nhiên đây cũng là vấn đề cần được đưa ra để nghiên cứu, có thể thực hiện xã hội hóa một số hoạt động như giao cho cá nhân, tổ chức có năng lực xây dựng, quản lý các trại giam, trại tạm giam và tổ chức quản lý phạm nhân. Sau khi bản án hình sự có hiệu lực, phạm nhân được thụ án tại các trại giam tư nhân, điều này sẽ giảm tải cho lực lượng giám thị trại giam của cơ quan công quyền. Nhà nước đóng vai trò quản lý, hướng dẫn nghiệp vụ, kiểm tra, giám sát… Việc xã hội hóa thi hành án phạt tù có thể còn khá mới mẻ đối với nước ta, nhưng đối với một số nước trên thế giới thì không còn là điều mới. Đối với thi hành án hình sự, việc xây dựng trại giam và trông coi phạm nhân có thể được xã hội hóa, do vậy cơ cấu trại giam

của cơ quan thi hành án hình sự cũng sẽ thay đổi, đến một thời điểm thích hợp, khi xã hội hóa phát triển mạnh sẽ thu hẹp chức năng, nhiệm vụ của cơ quan thi hành án nhà nước, theo đó, cơ cấu trong mỗi hệ thống thi hành án cũng được thu gọn. [45]

Thứ bảy, nghiên cứu và thực hiện việc chuyển đổi mô hình quản lý và tổ chức thi hành án phạt tù phù hợp với điều kiện kinh tế, chính trị, xã hội hiện nay của đất nước. Cụ thể, cần quy định theo hướng chức năng, nhiệm vụ của cơ quan thi hành án hình sự phải gắn chặt với tổ chức và hoạt động của các bộ phận cấu thành trong hệ thống các cơ quan hoạt động tư pháp. Vì vậy, cần phải xác định rõ việc đổi mới tổ chức và hoạt động của cơ quan thi hành án hình sự phải dựa trên cơ sở để đảm bảo cho việc đổi mới hệ thống tư pháp theo định hướng mà Đảng đã đề ra nhằm thực hiện tốt dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy đầy đủ vai trò lãnh đạo của Đảng. Ngoài ra, theo phương hướng trong Nghị quyết của Hội nghị Ban chấp hành Trung ương lần thứ 8 Khóa VII và Nghị quyết Hội nghị Ban chấp hành Trung ương lần thứ 3 Khóa VIII đã đề ra: "Kiện toàn các tổ chức thi hành án, bảo đảm thi hành đầy đủ, nhanh chóng các bản án và quyết định của Tòa án; chấn chỉnh các trại giam để giáo dục, cải tạo tốt phạm nhân" và phù hợp với định hướng của Đảng thể hiện trong Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị đó là việc "chuẩn bị các điều kiện về cán bộ, cơ sở vật chất để thực hiện việc chuyển giao tổ chức và công tác thi hành án cho Bộ Tư pháp".

Từ những kinh nghiệm của nước ngoài về vấn đề này cho thấy, tại một số nước như Liên bang Nga, Bungari hay Hungari các cơ quan quản lý và thực hiện thi hành án phạt tù đều được chuyển giao từ Bộ Nội vụ (tức là Bộ Công an) sang Bộ Tư pháp. Việc chuyển giao này nhằm đảm bảo tính độc lập, khách quan trong thi hành hình phạt tù, bảo vệ quyền của các phạm nhân, bị

can, bị cáo. Bởi một cơ quan vừa làm công tác điều tra lại vừa làm công tác thi hành án phạt tù, quản lý các cơ sở tạm giữ sẽ không khách quan. [36]

Thứ tám, cần xây dựng hệ thống trại giam có đủ các điều kiện để người phải chấp hành bản án phạt tù tự giáo dục, cải tạo. Hiện nay, trại giam được chia thành các phân khu trại giam tùy thuộc vào tính chất của tội phạm và mức án của họ cũng như việc giam giữ người bị kết án phạt tù là người chưa thành niên hoặc là nữ tại khu vực riêng. Ngoài ra, căn cứ vào tính chất của tội phạm, mức hình phạt, đặc điểm nhân thân của phạm nhân, kết quả chấp hành án phạt tù, Giám thị trại tạm giam quyết định việc phân loại, chuyển khu giam giữ. Vì vậy, Nhà nước cần có kinh phí xây dựng hệ thống trại giam có đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo phạm nhân đảm bảo sau khi họ chấp hành xong hình phạt tù có thể trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, trong điều kiện hiện nay, cần phải tăng cường hơn nữa vai trò của trại tạm giam trong việc cải tạo giáo dục người phạm tội, đặc biệt đối với các phạm nhân có mức án thấp, thì việc cải tạo tại trại tạm giam sẽ giảm bớt được các thủ tục trong việc chuyển phạm nhân đi thi hành án phạt tù tại các trại giam.

Thứ chín, chất lượng xét xử của Tòa án các cấp cần phải được nâng cao để tạo thuận lợi cho công tác thi hành án nói chung, thi hành án phạt tù nói riêng.

Chất lượng và hiệu quả của thi hành án phạt tù phụ thuộc rất nhiều vào chất lượng xét xử của Toà án, vì vậy bên cạnh việc đổi mới tổ chức và hoạt động thi hành án phạt tù thì cũng phải chú trọng đổi mới và nâng cao chất lượng xét xử của Toà án. Để hình phạt tù có thể đạt hiệu quả cao trong thực tiễn, một trong những việc góp phần quan trọng cho vấn đề này là tính đúng đắn của bản án tuyên người phạm tội phải chịu hình phạt tù. Bản án phải đảm bảo tính đúng người, đúng tội, công bằng, vô tư, khách quan. Để đạt được mục đích này, cần xây dựng đội ngũ Thẩm phán đủ bản lĩnh, được đào tạo bài

bản, có trình độ nghiệp vụ cao, có phẩm chất đạo đức tốt để ra những phán quyết chính xác, nghiêm minh, đúng pháp luật.

Kết luận Chương 3

Trước yêu cầu cải cách tư pháp và sự phát triển của các mối quan hệ xã hội hiện nay, vấn đề có ý nghĩa đầu tiên để thực hiện tốt việc thi hành án phạt tù là phải hoàn thiện hệ thống pháp luật. Trong đó việc sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các văn bản có quy định trực tiếp về vấn đề này như Luật Thi hành án hình sự, Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng Hình sự… có ý nghĩa vô cùng quan trọng.

Mặt khác các cơ quan liên ngành Trung ương cần rà soát sửa đổi, bổ sung và ban hành các Thông tư liên tịch cho phù hợp với tình hình thực tế để thống nhất thực hiện chung cho tất cả các ngành phù hợp với tình hình mới.

Để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động thi hành án phạt tù, bên cạnh việc hoàn thiện cơ sở pháp lý, đổi mới tổ chức bộ máy, tăng cường biên chế, đào tạo bồi dưỡng lực lượng làm việc trong lĩnh vực THAHS…Thành phố Hồ Chí Minh cần bổ sung tăng cường cơ sở vật chất, kỹ thuật đảm bảo cho hoạt động thi hành án phạt tù, đó là hệ thống cơ sở giam giữ tại nhà giam Bố Lá và Chí Hòa. Các phương tiện, trang thiết bị giam giữ, cơ sở y tế trong nhà tù cũng phải được đầu tư nâng cấp.

Ngoài ra, để hoạt động thi hành án phạt tù đạt kết quả tốt thì cần phải nâng cao chất lượng xét xử của TAND các cấp. Theo đó, phải xây dựng đội ngũ Thẩm phán có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao, có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức tốt để có thể thực hiện việc xét xử đúng người, đúng tội, khách quan và đúng pháp luật.

KẾT LUẬN

Thi hành án phạt tù là một hoạt động phức tạp, liên quan trực tiếp đến quyền con người, quyền tự do của công dân.

Tại Chương 1 của luận văn, học viên đã đưa ra những vấn đề lý luận về hình phạt tù và thi hành hình phạt tù theo quy định của pháp luật hiện nay. Qua nghiên cứu vấn đề này, học viên đưa ra những điểm còn hạn chế cần khắc phục về mặt xây dựng pháp luật đối với các quy định về thi hành án phạt tù trong BLTTHS, BLHS và Luật THAHS. Một số quy định của Luật Tố tụng hình sự và Luật THAHS còn những bất cập, thiếu đồng bộ. Nhiều quy định về thi hành án phạt tù lại phụ thuộc vào văn bản dưới luật (Thông tư của Bộ Công an, Thông tư liên tịch, Nghị định…). Đây là một trong những lý do trực tiếp dẫn đến tình trạng việc thi hành án phạt tù không đạt được kết quả cao, làm giảm hiệu quả cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm ở nước ta.

Tại Chương 2, thông qua việc phân tích các số liệu thống kê về tình hình thi hành hình phạt tù tại các cơ sở giam giữ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn 2012 – 2017, học viên đã chỉ ra những điểm tích cực, các điểm sáng trong hoạt động này cũng như những hạn chế, bất cập và nguyên nhân của chúng, để từ đó có những kiến nghị thay đổi ở Chương 3.

Tại Chương 3, học viên đề xuất các kiến giải về mặt xây dựng pháp luật, giải pháp về tổ chức bộ máy thi hành án phạt tù.

Học viên hy vọng những đề xuất này sẽ được xem xét, nghiên cứu và áp dụng vào thực tiễn đời sống pháp luật để khắc phục những điểm còn hạn chế trong LTHAHS cũng như các văn bản liên quan, hạn chế những điểm yếu trong công tác này trên địa bàn Thành phố. Từ đó, tạo cơ sở thuận lợi cho hoạt động thi hành án phạt tù nói riêng và công cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm đạt hiệu quả cao nhất, góp phần vào sự phát triển chung của Thành phố Hồ Chí Minh./.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Ngọc Anh (2013), *Công tác thi hành án hình sự, hệ thống tổ chức thi hành án hình sự và trách nhiệm quản lý nhà nước về thi hành án hình sự, Tài liệu Hội thảo khoa học "Về tổ chức, quản lý công tác thi hành án"*, Ban chỉ đạo Cải cách tư pháp Trung ương Hà Nội;

2. Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp Trung ương (2013), *Báo cáo kết quả khảo sát công tác thi hành án và quản lý công tác thi hành án tại một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương*, Hà Nội.

3. Ban Nội chính Trung ương (2015), *Tổng kết một số vấn đề lý luận - thực tiễn 30 năm đổi mới (1986-2016) về tư pháp - nội chính, phòng chống tham nhũng*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

4. Nguyễn Ngọc Chí (2013), *Giáo trình Luật Tố tụng hình sự Việt Nam*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội;

5. Công an Thành phố Hồ Chí Minh (2012-2017), *Báo cáo tình hình, kết quả công tác quản lý giam giữ, thi hành án hình sự, hỗ trợ tư pháp hàng năm của Công an Thành phố Hồ Chí Minh.*

6. Đặng Doãn Dương (2014), "*Kiểm sát việc thi hành án phạt tù theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam*", Luận văn Thạc sĩ Luật học, Đại học Luật Hà Nội;

7. Trần Thị Thu Hằng (2011), *Hình phạt tù và thi hành hình phạt tù - những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Luận văn Thạc sĩ, Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội;

8. Phạm Văn Lợi (Chủ biên) (2005), *Bình luận khoa học Bộ luật tố tụng hình sự,* Nhà xuất bản Tư pháp, Hà Nội;

9. Phạm Văn Lợi (2007), *Thực trạng pháp luật thi hành án phạt tù và phương hướng hoàn thiện*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, (số 4) tr. 63-71;

10. Nguyễn Tất Viễn, Hoàng Hữu Lâm (2014), *Quyền tư pháp và thi hành án*, Tạp chí tổ chức Nhà nước, (số 11) tr. 36-39;

11. Nguyễn Văn Nam (2010), "*Những vấn đề về thi hành án phạt tù có thời hạn ở Việt Nam*", Luận văn Thạc sĩ Luật học, Đại học quốc gia Hà Nội

12. Nguyễn Văn Nam (2013), *Mô hình cơ quan thi hành án phạt tù trước yêu cầu cải cách tư pháp*, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật (số 11) tr. 20-25;

13. Nguyễn Văn Nam (2014), "*Nâng cao vai trò của Tòa án trong thi hành án phạt tù trước yêu cầu cải cách tư pháp*", Tạp chí Tòa án nhân dân, (số 19) tr. 16-20;

14. Nguyễn Văn Nam (2016), "*Vai trò của Tòa án trong hoạt động thi hành án phạt tù*", Tại chí Tòa án nhân dân, (số 9) tr. 14-17; 13;

15. Ngô Thị Ngân Nguyệt (2014), "*Đôi điều rút ra từ thực tiễn công tác kiểm sát thi hành án phạt tù của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội*", Tạp chí Kiểm sát, (số 18) tr. 41-45;

16. Nguyễn Đức Phúc (2016), "*Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện quyền con người của phạm nhân trong thi hành án phạt tù ở Việt Nam*", Tạp chí Nghề Luật, (số 02) tr. 15-19;

17. Đỗ Thị Phượng (chủ nhiệm), *Những vấn đề lý luận và thực tiễn về thi hành án phạt tù tại Việt Nam*, Đề tài Nghiên cứu khoa học cấp Trường năm 2015, trường Đại học Luật Hà Nội;

18. Đinh Hoàng Quang (2013), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về nhiệm vụ, quyền hạn của Viện Kiểm sát nhân dân trong kiểm sát thi hành án phạt tù*, Luận văn Thạc sĩ Luật học, Đại học quốc gia Hà Nội;

19. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (1999), *Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009;*

20. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (2015), *Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;*

21. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (2003), *Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003;*

22. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (2015), *Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;*

23. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (2010), *Luật Thi hành án hình sự;*

24. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (2014), *Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014; TANDTC (2007), Nghị quyết số 02/2007/NQ-HĐHĐTP ngày 02 tháng 10 năm 2007 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn về thi hành bản án, quyết định của Tòa án;*

25. Trần Thị Bích Thủy (2014), "*Những kiến nghị và giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác kiểm sát thi hành án phạt tù*", Tạp chí Kiểm sát, (số 21) tr. 17-20;

26. Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (2012-2017), *Báo cáo tổng kết kết quả thực hiện công tác thi hành án hàng năm của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.*

27. TANDTC (2007), *Nghị quyết số 02/2007/NQ-HĐHĐTP ngày 02 tháng 10 năm 2007 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn về thi hành bản án, quyết định của Tòa án;*

28. Vũ Văn Tư, Cao Phạm Tuân, Chu Thắng (2014), "*Những vướng mắc trong công tác kiểm sát việc tạm giữ tạm giam và thi hành án phạt tù*", Tạp chí Kiểm sát, (số 18) tr. 50-57;

29. Viện Khoa học pháp lý - Bộ Tư pháp (2012), *Dự án điều tra cơ bản thực trạng tổ chức và hoạt động thi hành án dân sự, thi hành án hình sự*, Hà Nội;

30. Viện kiểm sát nhân dân Tối cao (2011), *Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu Đề tài độc lập cấp nhà nước ĐTĐL.2009G/2011 "Những vấn đề lý luận và thực tiễn của việc đổi mới thủ tục tố tụng hình sự đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp*", Hà Nội;

31. Võ Khánh Vinh (2003), *Về quyền tư pháp trong Nhà nước pháp quyền XHCN của dân, do dân, vì dân ở nước ta* , Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, (số 8) tr. 03-12;

32. Võ Khánh Vinh (chủ biên) (2006), *Bình luận khoa học Bộ luật Tố tụng hình sự*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội;

33. Võ Khánh Vinh (chủ biên) (2011), *Giáo trình luật hình sự Việt Nam phần chung*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội;

34. Võ Khánh Vinh (chủ biên) (2011), *Giáo trình luật thi hành án hình sự Việt Nam*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội;

35. Võ Khánh Vinh (chủ biên) (2011), *Giáo trình luật tố tụng hình sự Việt Nam*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội;

36. Thịnh Anh, *Sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án hình sự để khắc phục những bất cập phát sinh trong thực tiễn*, Trang điện tử Bộ Tư Pháp, http://moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/nghien-cuu-trao-doi.aspx?ItemID=2186, cập nhật ngày 08/08/2017;

37. Trương Hòa Bình, *Hoạt động thi hành án hình sự hiện nay, thực trạng và giải pháp hoàn thiện*, Chuyên trang luật Hình sự và Tố tụng hình sự, https://luathinhsu.wordpress.com/2011/03/02/hoat-dong-thi-hanh-an-hinh-su-hien-nay-thuc-trang-va-giai-phap-hoan-thien/, cập nhật ngày 02/03/2011.

38. Bùi Thị Hằng, *Một số hạn chế của công tác thi hành án hình sự ở nước ta hiện nay*, Tạp chí dân chủ và Pháp luật điện tử, http://tcdcpl.moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/thi-hanh-phap-luat.aspx?ItemID=176, cập nhật ngày 21/03/2018;

39. Hệ thống tra cứu luật Việt: luatviet.co (Trích dẫn Tạp chí Luật học số 2/2001 (2/2001)), *Một số vấn đề lý luận về thi hành án*, http://hinhsu.luatviet.co/mot-so-van-de-ly-luan-ve-thi-hanh-an/n20161025120238691.html, cập nhật ngày 26/10/2016.

40. Nguyễn Hương, *Tiếp tục hoàn thiện cơ sở pháp luật cho công tác đặc xá hoạt động thi hành án hình sự*, BáoMới.com, https://baomoi.com/tiep-tuc-hoan-thien-co-so-phap-luat-cho-cong-tac-dac-xa-hoat-dong-thi-hanh-an-hinh-su/c/24281713.epi, cập nhật ngày 13/12/2017;

41. Hồ Thị Thu Hiền, *Bản chất hoạt động thi hành án phạt tù dưới góc độ tâm lí giáo dục*, Tạp chí cảnh sát nhân dân online, http://csnd.vn/Home/Nghien-cuu-Trao-doi/3130/Ban-chat-hoat-dong-thi-hanh-an-phat-tu-duoi-goc-do-tam-li-giao-duc, cập nhật ngày 08/09/2017;

42. Nguyễn Thị Lan (2015), *Một số kiến nghị để hoàn thiện pháp luật thi hành án hình sự Việt Nam nhằm bảo vệ quyền con người của người chấp hành án phạt tù*, Tạp chí Khoa học ĐHQG Hà Nội, Tập 31, số 3 năm 2015;

43. Nguyễn Văn Nam, *Thi hành án phạt tù có thời hạn và những giải pháp nâng cao hiệu quả*, Website trường Đại học Kiểm sát Hà Nội, http://tks.edu.vn/WebThongTinKhoaHoc/Detail/207?idMenu=79, truy cập ngày 19/2/2018;

44. Lê Quang Sáng, *Một số vướng mắc khi áp dụng các quy định của luật thi hành án hình sự và kiến nghị hoàn thiện*, Trang Web trường Trung cấp cảnh sát nhân dân VI, http://www.tccsnd6.edu.vn/mot-vuong-mac-khi-ap-dung-cac-quy-dinh-cua-luat-thi-hanh-hinh-su-va-kien-nghi-hoan-thien-2/, cập nhật ngày 19/05/2017;

45. Đào Thị Hoài Thu, *Bàn về vấn đề xã hội hóa trong thi hành án*, Tạp chí dân chủ và Pháp luật online, http://tcdcpl.moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/xay-dung-phap-luat.aspx?ItemID=280, cập nhật ngày 02/03/2018;

46. Trần Quang Tiệp, *Thực hiện mục đích giáo dục người phạm tội trong thi hành án hình sự*, Chuyên trang Luật hình sự, Tố tụng hình sự, https://luathinhsu.wordpress.com/2011/06/10/thuc-hien-muc-dich-giao-duc-nguoi-pham-toi-trong-thi-hanh-an-hinh-su, cập nhật ngày 10/06/2011;

47. Lê Hữu Trí (2011), *Bàn về khái niệm thi hành án phạt tù trong chiến lược cải cách tư pháp ở nước ta hiện nay*, https://thegioiluat.vn/bai-viet-học-thuat/ban-ve-khai-niem-thi-hanh-an-phat-tu-trong-chien-luoc-cai-cach-tu-phap-o-nuoc-ta-hien-nay-6229;